

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6600 fold

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-325 này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 0434

© 2008 Nokia. Mọi quyền được bảo lưu.

Nokia, Nokia Connecting People và Navi là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Những tên sản phẩm và tên công ty khác được đề cập trong tài liệu này có thể là các nhãn hiệu hoặc thương hiệu của các chủ sở hữu tương ứng.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các bằng sáng chế khác đang chờ cấp. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2008. Tegic Communications, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Các phần của phần mềm Nokia Maps thuộc bản quyền © 1996-2008 của FreeType Project. Mọi quyền được bảo lưu.

This product is licensed under the MPEG-4 Visual Patent Portfolio License (i) for personal and noncommercial use in connection with information which has been encoded in compliance with the MPEG-4 Visual Standard by a consumer engaged in a personal and noncommercial activity and (ii) for use in connection with MPEG-4 video provided by a licensed video provider. No license is granted or shall be implied for any other use. Additional information, including that related to promotional, internal, and commercial uses, may be obtained from MPEG LA, LLC. See <http://www.mpegla.com>.

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo Chuẩn MPEG-4 Visual và (ii) sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web <http://www.mpegla.com>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

TRONG CHỪNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ BÊN CẤP LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẮT DỮ LIỆU HOẶC TỒN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, HỀ QUẢ HOẶC CÁC THIẾT HẠI GIÁN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THẾ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG". NGOẠI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ PHẨM CHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHÍNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Sự sẵn có các sản phẩm cụ thể, các ứng dụng và các dịch vụ cho những sản phẩm này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Vui lòng tham khảo với đại lý Nokia của quý khách để biết chi tiết, và sự sẵn có các tùy chọn ngôn ngữ.

Quản lý Xuất khẩu

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

Các ứng dụng của bên thứ ba được cung cấp cùng với thiết bị của quý khách có thể đã được tạo ra và có thể được sở hữu bởi những cá nhân hoặc tổ chức không có liên kết hay quan hệ với Nokia. Nokia không sở hữu quyền tác giả hoặc quyền sở hữu trí tuệ đối với các ứng dụng của các bên thứ ba nêu trên. Do vậy, Nokia không có bất kỳ trách nhiệm nào về việc hỗ trợ đối với người dùng cuối, về chức năng hoạt động của các ứng dụng này, hoặc về thông tin trong các ứng dụng hay các tài liệu này. Nokia không cung cấp bất cứ bảo hành nào đối với các ứng dụng của bên thứ ba này.

BẰNG VIỆC SỬ DỤNG CÁC ỨNG DỤNG, QUÝ KHÁCH XÁC NHẬN RẰNG CÁC ỨNG DỤNG NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP

THEO HIỆN TRẠNG MÀ KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐẾN MỨC TỐI ĐA MÀ PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO PHÉP. QUÝ KHÁCH XÁC NHẬN THÊM RẰNG NOKIA VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NOKIA ĐỀU KHÔNG ĐƯA RA BẤT CỨ TUYÊN BỐ HOẶC BẢO ĐẢM NÀO, CHO DÙ RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ QUYỀN SỞ HỮU, PHẨM CHẤT PHÙ HỢP CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG HOẶC SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, HOẶC CÁC ỨNG DỤNG ĐÓ SẼ KHÔNG XÂM PHẠM BẤT KỲ BẰNG SÁNG CHẾ, QUYỀN TÁC GIẢ, NHÃN HIỆU HOẶC QUYỀN NÀO KHÁC CỦA BẤT KỲ BÊN THỨ BA NÀO

Số phát hành 1

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

Điện thoại di động Nokia hỗ trợ 2 kiểu viết tiếng Việt khác nhau:

1. Kiểu viết truyền thống.
2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển).
1. **Kiểu viết truyền thống:**

Để sử dụng kiểu viết truyền thống, bạn cần vào menu **Tùy chọn > Ngôn ngữ viết** và chọn tiếng Việt. Kiểu viết truyền thống sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aãã** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này, các mẫu

tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 1.1):

1	2 aããbc	3 ddeêf
4 ghi	5 jkl	6 mnoôơ
7 pqrs	8 tuuv	9 wxyz
* / \ ' ~ .	0	#

Hình 1.1 Kiểu viết truyền thống

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên phím * theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng.

Ví dụ: Để viết chữ Việt, bạn sẽ thực hiện các bước sau:

- Bấm 4 lần phím 8 cho chữ V
- Bấm 3 lần phím 4 cho chữ i
- Bấm 4 lần phím 3 cho chữ ê

Viết tiếng Việt trên máy điện thoại di động Nokia

- Bấm 5 lần phím * cho dấu nặng (.)
- Bấm 1 lần phím 8 cho chữ t

Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Khi xóa một nguyên âm có dấu, bạn sẽ cần xóa dấu trước sau đó mới đến nguyên âm.
- Khi cần sửa chữa một dấu viết sai, bạn di chuyển dấu nhảy đến bên tay phải nguyên âm và bấm phím * để thay đổi dấu.
- Bạn có thể bấm và giữ phím * trong 2 giây để mở menu chọn các biểu tượng/ký tự đặc biệt như trong các ngôn ngữ khác.
- Bạn có thể viết tiếng Việt ngay cả khi giao diện của máy là tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác.

2. Kiểu viết tiên đoán từ (sử dụng chương trình Từ điển):

Để sử dụng kiểu viết tiên đoán từ, bạn cần vào menu **Tùy chọn**, chọn **Ngôn ngữ viết** là tiếng Việt và chọn **Mở từ điển**. Kiểu viết tiên đoán từ sẽ được chỉ báo bằng biểu tượng  **Aaaa** trên góc bên trái của màn hình. Với kiểu viết này,

các mẫu tự và các dấu được bố trí như sau (xem hình vẽ 2.1):

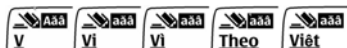
1	2 / aââbc	3 `ddeeř
4 ˆghi	5 ~jkl	6 mmoöø
7 pqrš	8 tuuv	9 wxyz
*	0	#

Hình 2.1 Kiểu viết từ tiên đoán

- Các mẫu tự tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 9.
- Các dấu tiếng Việt được sắp xếp trên các phím số 2 - 6 theo thứ tự sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng.

Với sự hỗ trợ của chương trình Từ điển, các bạn chỉ cần bấm 1 lần trên phím có mẫu tự cần viết. Từ điển sẽ tiên đoán từ thích hợp với tập hợp các phím được bấm.

Ví dụ: Để viết chữ Việt bạn bấm liên tục các phím 8, 4, 3, 6, 8 mỗi phím một lần.



Lưu ý:

- Dấu tiếng Việt được viết ngay sau nguyên âm.
- Trong những lần bấm đầu tiên, bạn sẽ thấy màn hình hiển thị những mẫu tự không đúng như bạn mong muốn. Bạn sẽ nhận được từ đúng khi bấm hết tất cả những phím cần thiết.
- Nếu sau khi bấm đủ các phím bạn vẫn không nhận được từ mong muốn, bấm phím * để hiển thị những từ khác tương ứng với tổ hợp phím vừa bấm.
- Nếu thấy dấu ? xuất hiện bên cạnh từ vừa viết, có nghĩa là từ không có trong Từ điển. Bạn sẽ thêm từ mới vào Từ điển bằng cách chọn menu Thêm và sau đó dùng kiểu viết truyền thống để ghi từ mới vào Từ điển.

Mục lục

AN TOÀN.....	10	Bộ cảm biến.....	23
Thông tin tổng quát.....	11	Gỡ nhẹ hai lần.....	23
Lời khuyên hữu ích.....	11	Hiện thị giờ và các chỉ báo.....	23
Giới thiệu về điện thoại.....	13	Tắt chuông và từ chối cuộc gọi.....	23
Các dịch vụ mạng.....	14	Chế độ chờ.....	24
Phụ kiện.....	14	Chế độ chờ dự phòng.....	24
Mã truy cập.....	15	Các chỉ báo.....	24
Cập nhật phần mềm.....	16	Cấu hình trên máy bay.....	25
Cập nhật phần mềm điện thoại.....	16	2. Cuộc gọi.....	27
My Nokia.....	17	Gọi điện.....	27
Tải nội dung.....	17	Trả lời và kết thúc cuộc gọi.....	27
Hỗ trợ của Nokia.....	17	Tắt chuông và từ chối cuộc gọi.....	27
1. Bắt đầu sử dụng.....	18	Quay số nhanh.....	28
Lắp thẻ SIM, thẻ nhớ và pin.....	18	Quay số bằng khẩu lệnh.....	28
Lắp thẻ SIM.....	18	Các tùy chọn trong khi gọi.....	28
Lắp thẻ nhớ và pin.....	18	Cuộc gọi chờ.....	29
Thẻ nhớ microSD.....	19	Thực hiện cuộc gọi video.....	29
Sạc pin.....	19	3. Viết văn bản.....	31
Mở và đóng điện thoại.....	20	Kiểu nhập văn bản truyền thống.....	31
Bật và tắt điện thoại.....	20	Kiểu nhập văn bản tiên đoán.....	31
Cài giờ, múi giờ, và ngày.....	20	4. Nhắn tin.....	33
Dịch vụ cài đặt cấu hình.....	21	Viết và gửi tin nhắn văn bản.....	33
Dây đeo cổ tay.....	21	Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện.....	33
Âng-ten.....	21	Đọc và trả lời tin nhắn.....	33
Các phím và bộ phận.....	22		

Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress	34
Tin nhắn nhanh	34
Ứng dụng e-mail	34
Trình hướng dẫn cài đặt e-mail	35
Viết và gửi e-mail	35
Tải e-mail về	35
Đọc và trả lời e-mail	35
Chat	36
Tin nhắn thoại	36
Tin nhắn video	36
Tin thông báo	36
Lệnh dịch vụ	36
Cài đặt tin nhắn	37
Cài đặt chung	37
Tin nhắn văn bản	37
Tin nhắn đa phương tiện	38
Tin nhắn e-mail	38
Tin nhắn dịch vụ	39
5. Danh bạ	40
Lưu tên và số điện thoại	40
Tìm kiếm số liên lạc	40
Chỉnh sửa số liên lạc	40
Thêm chi tiết số liên lạc	40
Sao chép hoặc chuyển số liên lạc	41
Nhóm	41
Danh thiếp	41
Cài đặt danh bạ	41
6. Nhặt ký	42

7. Cài đặt	43
Cấu hình	43
Chủ đề	43
Cài đặt âm	43
Đèn	43
Cài đặt hiển thị	44
Cài đặt chế độ chờ	44
Ngày và giờ	44
Phím tắt riêng	44
Phím chọn trái và phải	45
Phím di chuyển	45
Bật chế độ chờ	45
Đồng bộ và sao lưu	45
Kết nối	45
Công nghệ vô tuyến Bluetooth	46
Dữ liệu gói	46
Cáp dữ liệu USB	47
Cuộc gọi	47
Cài đặt cho máy	48
Phụ kiện	49
Cài đặt cấu hình	49
Cài đặt bảo vệ	50
Khôi phục cài đặt gốc	51
8. Menu nhà điều hành	52
9. Bộ sưu tập	53
Quản lý bản quyền kỹ thuật số	53
In ảnh	54

10. Media	55	Các tùy chọn ứng dụng.....	63
Camera và video	55	13. Web	64
Chụp hình.....	55	Kết nối với dịch vụ.....	64
Quay video clip.....	55	Duyệt các trang.....	65
Các tùy chọn camera và video.....	55	Bookmarks.....	65
Máy nghe nhạc.....	56	Cài đặt hiển thị.....	65
Menu nhạc.....	56	Cài đặt bảo vệ.....	65
Phát nhạc.....	56	Cookie và cache.....	65
Radio.....	57	Các script trong kết nối bảo mật	66
Dò và lưu kênh radio.....	57	Bảo mật trình duyệt.....	66
Nghe radio.....	57	Chứng chỉ.....	66
Máy ghi âm.....	58	Chữ ký kỹ thuật số.....	67
Ghi âm.....	58	14. Bản đồ	68
Bộ chỉnh âm.....	58	Tải về bản đồ.....	68
Tăng âm stereo	59	Nokia Map Loader.....	68
11. Sắp xếp	60	Dịch vụ mạng	68
Báo thức.....	60	Bản đồ và GPS.....	69
Ngừng báo thức.....	60	Các dịch vụ bổ sung	69
Lịch.....	60	15. Dịch vụ SIM	71
Tạo một ghi chú trong lịch.....	60	16. Kết nối với máy tính PC	72
Công việc.....	61	Nokia PC Suite.....	72
Ghi chú.....	61	Các ứng dụng truyền thông dữ liệu.....	72
Máy tính.....	61	17. Các phụ kiện chính hãng	73
Đồng hồ đếm ngược.....	61	Phụ kiện.....	73
Đồng hồ bấm giờ.....	62	Pin.....	73
12. Ứng dụng	63	Tải nghe Bluetooth BH-803 của Nokia	74
Khởi chạy một trò chơi.....	63		
Khởi chạy một ứng dụng.....	63		

Bộ loa Bluetooth MD-5W của Nokia.....	74
Loa ngoài HF-300 của Nokia	74
Bộ sạc Di động DC-4 của Nokia	74
Cáp kết nối MicroUSB CA-101.....	74
18. Thông tin về pin và bộ sạc	75
Hướng dẫn xác thực pin Nokia	76
19. Giữ gìn và Bảo trì	78
20. Thông tin bổ sung về sự an toàn.....	79
Từ mục	83

AN TOÀN

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản dưới đây. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể gây nguy hiểm hoặc bất hợp pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hay nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân theo luật pháp địa phương. Luôn giữ tay được thoát mái để điều khiển xe trong khi lái. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu sóng, làm ảnh hưởng đến khả năng hoạt động của máy.



TẮT MÁY Ở NHỮNG KHU VỰC CẤM

Tuân theo mọi quy định hạn chế. Tắt điện thoại ở trên máy bay, gần thiết bị y tế, nhiên liệu, hóa chất hoặc những khu vực cháy nổ.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện và pin đã được phê chuẩn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VỎ NƯỚC

Điện thoại này không có khả năng chống vỏ nước. Nên giữ điện thoại khô ráo.

Thông tin tổng quát

■ Lời khuyên hữu ích

Trước khi mang điện thoại của bạn đến điểm dịch vụ Nokia Care

Hỏi: Tôi có thể làm gì để giải quyết những vấn đề về vận hành với điện thoại của tôi?

Đáp: Thử những cách sau đây:

- Tắt điện thoại, tháo pin ra và đặt pin trở lại.
- Khôi phục các cài đặt gốc. Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *K.phục c.đặt gốc*. Để lưu toàn bộ dữ liệu cá nhân vào điện thoại, chọn *Chỉ khôi phục cài đặt*.
- Cập nhật phần mềm điện thoại bằng Nokia Software Updater nếu có. Xem thông tin tại www.nokia.com.vn/softwareupdate hoặc trang Web địa phương của Nokia.

Khả năng kết nối Bluetooth

Hỏi: Tại sao tôi không thể tìm thấy thiết bị tương thích Bluetooth?

Đáp: Thử những cách sau đây:

- Kiểm tra xem cả hai thiết bị có tương thích không.
- Kiểm tra xem cả hai thiết bị có bật kết nối Bluetooth không.
- Kiểm tra khoảng cách giữa hai thiết bị không vượt quá 10 mét (33 bộ) và không có bức tường hoặc vật cản khác giữa hai thiết bị.
- Kiểm tra thiết bị kia không ở chế độ ẩn.

Cuộc gọi

Hỏi: Làm thế nào để tắt chuông cuộc gọi đến hoặc âm báo thức?

Đáp: Gõ nhẹ hai lần vào màn hình phụ khi nắp gấp đóng.

Hỏi: Làm thế nào để thay đổi âm lượng?

Đáp: Để điều chỉnh âm lượng khi đang gọi, di chuyển lên hoặc xuống.

Hỏi: Làm thế nào để thay đổi nhạc chuông?

Đáp: Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*.

Đồng hồ

Hỏi: Làm thế nào để xem giờ?

Đáp: Gõ nhẹ hai lần vào màn hình phụ khi nắp gấp đóng.

Danh bạ

Hỏi: Làm thế nào để thêm một số liên lạc mới?

Đáp: Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Thêm mới*.

Hỏi: Làm thế nào để thêm thông tin bổ sung cho một số liên lạc?

Đáp: Tìm số liên lạc mà bạn muốn thêm chi tiết, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Thêm chi tiết* và chọn trong số các tùy chọn có sẵn.

Các menu

Hỏi: Làm thế nào để đổi cách hiển thị của các menu?

Đáp: Để thay đổi cách hiển thị menu, chọn **Menu** > **Tùy chọn** > *Kiểu menu chính* > *Danh sách*, *Đường kẻ ô*, *B.tượng kèm nhãn*, hoặc *Tab*.

Hỏi: Làm thế nào để cài đặt riêng cho menu của tôi?

Đáp: Để sắp xếp lại menu, chọn **Menu** > **Tùy chọn** > *Sắp xếp*. Di chuyển đến menu bạn muốn

dời, và chọn **Chuyển**. Di chuyển đến nơi bạn muốn dời menu này tới, và chọn **OK**. Để lưu thay đổi, chọn **Xong** > **Có**.

Nhắn tin

Hỏi: Tại sao tôi không thể gửi tin nhắn đa phương tiện?

Đáp: Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (MMS, dịch vụ mạng), liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Hỏi: Làm thế nào để cài đặt e-mail?

Đáp: Để sử dụng chức năng e-mail trên điện thoại, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích. Để có cài đặt chính xác, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*.

Kết nối với máy tính PC

Hỏi: Tại sao tôi gặp trục trặc khi kết nối điện thoại với máy PC?

Đáp: Bảo đảm rằng Nokia PC Suite đã được cài đặt và đang chạy trên máy PC của bạn. Xem sách hướng dẫn sử dụng dành cho Nokia PC

Suite. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng Nokia PC Suite, xem chức năng trợ giúp trong Nokia PC Suite hoặc các trang hỗ trợ tại www.nokia.com.vn.

Phím tắt

Hỏi: Có phím tắt nào mà tôi có thể sử dụng không?

Đáp: Có nhiều phím tắt trên điện thoại của bạn:

- Để truy cập nhật ký cuộc gọi, bấm phím gọi một lần. Để gọi một số điện thoại, di chuyển đến số hoặc tên bạn muốn gọi, và bấm phím gọi.
- Để mở trình duyệt web, bấm và giữ phím **0**.
- Để gọi hộp thư thoại, bấm và giữ phím **1**.
- Để gọi hộp thư video, bấm và giữ phím **2**.
- Để đổi từ một cấu hình bất kỳ sang cấu hình im lặng và trở về cấu hình bình thường, bấm và giữ phím **#**.

■ Giới thiệu về điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn này được phê chuẩn để sử dụng trên các mạng WCDMA 850 và 2100, GSM 850, 900, 1800, và

1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của điện thoại này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng các tập quán địa phương, sự riêng tư và quyền hợp pháp của những người khác, bao gồm cả bản quyền tác giả.

Việc bảo hộ bản quyền có thể không cho phép sao chép, chỉnh sửa, hay truyền tải một số hình ảnh, nhạc và nội dung khác.

Điện thoại của bạn có thể đã được cài sẵn các chi mục và liên kết dẫn đến các trang web trên Internet của bên thứ ba. Bạn cũng có thể truy cập các trang web khác của bên thứ ba qua điện thoại của bạn. Các trang web của bên thứ ba không được liên kết với Nokia, và Nokia không xác nhận hoặc chịu trách nhiệm đối với các trang này. Nếu bạn chọn truy cập các trang nói trên, bạn nên đề phòng về mặt an toàn hoặc nội dung.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng bất kỳ tính năng nào trong điện thoại, trừ chức năng báo thức. Không được bật điện thoại khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Hãy nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.

■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải đăng ký dịch vụ từ nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến. Nhiều tính năng trong số này cần có các tính năng mạng đặc biệt. Các tính năng này không có sẵn trên tất cả các mạng; các mạng khác có thể yêu cầu bạn thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp cho bạn các hướng dẫn và giải thích mức phí nào sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách thức sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ, một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc vào ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn tắt hoặc không kích hoạt một số tính năng nhất định trên điện thoại của bạn. Nếu vậy, các tính năng này sẽ

không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại này cũng có thể có cấu hình đặc biệt như các thay đổi trong tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại này như dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS), trình duyệt, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò chuyện, các số liên lạc presence, đồng bộ từ xa, và tải nội dung bằng trình duyệt hoặc MMS, cần được mạng hỗ trợ các công nghệ này.

■ Phụ kiện



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực phê chuẩn hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện được phê chuẩn hiện có. Khi bạn rút dây nguồn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cắm và kéo phích cắm, không nên kéo dây.

■ Mã truy cập

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* để cài cách thức điện thoại sử dụng các mã truy cập và cài đặt bảo vệ.

- Khóa bàn phím (bảo vệ phím) ngăn ngừa việc tình cờ bấm phím:
 1. Để khóa bàn phím, khi đang mở nắp điện thoại, chọn **Menu** > * trong vòng 3,5 giây.
 2. Để mở khóa bàn phím, khi đang mở nắp điện thoại, chọn **Menu** > * trong vòng 1,5 giây.

Để trả lời cuộc gọi khi bàn phím bị khóa, bấm phím gọi. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Bạn cũng có thể chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *Khóa phím tự động* hoặc *Phím bảo vệ* > *Bật* hoặc *Tắt*. Nếu bật phím bảo vệ, nhập mã bảo vệ khi được yêu cầu.

- Mã an toàn (5-10 số) giúp bạn bảo vệ điện thoại của bạn khỏi bị sử dụng trái phép. Bạn có thể tạo và thay đổi mã, và cài điện thoại để yêu cầu mã. Giữ bí mật cho mã và giữ nó ở một nơi an toàn tách biệt với điện thoại của bạn. Nếu

bạn quên mã và điện thoại bị khóa, điện thoại của bạn sẽ cần đến dịch vụ và các khoản phí thêm sẽ được áp dụng. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ một điểm Nokia Care hoặc đại lý điện thoại của bạn.

- Mã PIN, được cung cấp cùng với thẻ SIM, giúp bảo vệ thẻ khỏi bị sử dụng trái phép.
- Mã PIN2, được cung cấp cùng với một số thẻ SIM, được yêu cầu khi truy cập một số dịch vụ nhất định.
- Mã PUK và mã PUK2 có thể được cung cấp cùng thẻ SIM. Nếu nhập sai mã PIN hoặc mã PIN2 ba lần liên tiếp, bạn sẽ được hỏi mã PUK hoặc mã PUK2. Nếu bạn không có các mã này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.
- Mật mã chặn cuộc gọi (4 số) được yêu cầu khi sử dụng dịch vụ chặn cuộc gọi để giới hạn các cuộc gọi đến và đi từ điện thoại của bạn (dịch vụ mạng).
- Để xem hoặc thay đổi cài đặt môđun an toàn, nếu đã được cài đặt, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *C.đặt môđun a.toàn*.

■ Cập nhật phần mềm



Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Nokia có thể sản xuất các cập nhật phần mềm mà có thể cung cấp các tính năng mới, các chức năng nâng cao hoặc hiệu năng hoạt động được cải tiến. Bạn có thể yêu cầu các cập nhật này qua ứng dụng Nokia Software Updater trên máy tính PC. Để cập nhật phần mềm cho điện thoại, bạn cần có ứng dụng Nokia Software Updater và một máy tính PC tương thích có hệ điều hành Microsoft Windows 2000 hoặc XP, truy cập Internet bằng thông rộng, và cáp dữ liệu tương thích để kết nối điện thoại với máy tính PC.

Để biết thêm thông tin và để tải về ứng dụng Nokia Software Updater, hãy truy cập vào www.nokia.com.vn/softwareupdate hoặc trang Web địa phương của Nokia.

Việc tải về các cập nhật phần mềm có thể đòi hỏi phải truyền một lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp

dịch vụ để biết thông tin về cước phí truyền dữ liệu.

Đảm bảo pin điện thoại có đủ năng lượng, hoặc kết nối bộ sạc trước khi bắt đầu cập nhật.

Nếu mạng của bạn hỗ trợ các cập nhật phần mềm qua mạng, bạn cũng có thể yêu cầu cập nhật qua điện thoại. Xem phần **“Cài đặt cho máy”** ở trang 48.

■ Cập nhật phần mềm điện thoại

Nhà cung cấp dịch vụ có thể gửi các cập nhật phần mềm điện thoại trực tiếp qua mạng đến điện thoại của bạn. Tùy chọn này có thể không sử dụng được, tùy thuộc vào điện thoại của bạn.



Cảnh báo: Nếu cài đặt cập nhật phần mềm, bạn không thể sử dụng điện thoại, ngay cả gọi điện khẩn cấp, cho đến khi cài đặt xong và điện thoại được khởi động lại. Hãy bảo đảm sao lưu dữ liệu trước khi chấp nhận cài đặt cập nhật.

■ My Nokia

Nhận được các mẹo nhỏ, bí quyết và hỗ trợ miễn phí cho điện thoại Nokia của bạn, cùng với nội dung dùng thử miễn phí, các thuyết minh tương tác, trang web cá nhân và tin tức về các dịch vụ và sản phẩm mới nhất của Nokia.

Hãy tận dụng tối đa điện thoại Nokia của bạn và đăng ký với My Nokia ngay hôm nay! Để biết thêm thông tin và tính khả dụng ở khu vực của bạn, xem tại www.nokia.com/mynokia.

■ Tải nội dung

Bạn có thể tải nội dung mới (ví dụ như các chủ đề) về điện thoại của bạn (dịch vụ mạng).

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Hỗ trợ của Nokia

Kiểm tra trên trang web www.nokia.com.vn/support hoặc trang web địa phương của Nokia để biết các hướng dẫn mới nhất, thông tin bổ sung,

nội dung tải về, và dịch vụ có liên quan đến sản phẩm Nokia của bạn.

Trang web này cung cấp thông tin về việc sử dụng sản phẩm và dịch vụ của Nokia. Nếu bạn cần liên hệ với dịch vụ Nokia Care, hãy xem danh sách các trung tâm liên lạc Nokia Care tại địa phương trên trang web www.nokia.com/customerservice.

Đối với dịch vụ bảo trì, hãy xem điểm Nokia Care gần nơi bạn ở nhất tại www.nokia.com.vn/repair.

NOKIA
Care

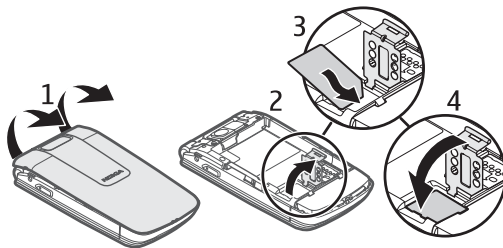
1. Bắt đầu sử dụng

■ Lắp thẻ SIM, thẻ nhớ và pin

Thẻ SIM và các điểm tiếp xúc của thẻ có thể dễ bị hư hỏng do trầy xước hoặc uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

Lắp thẻ SIM

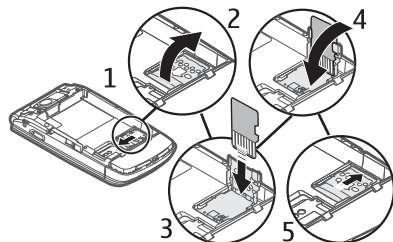
1. Với mặt sau của điện thoại hướng lên, tháo nắp đáy pin ra (1).
2. Để tháo thanh kẹp thẻ SIM, kéo nhẹ móc khóa của thanh kẹp thẻ và mở ra (2).



3. Lắp thẻ SIM vào (3). Bảo đảm rằng bạn đã gắn thẻ SIM vào điện thoại đúng cách và vùng liên lạc trên thẻ đang úp xuống.
4. Đóng thanh kẹp thẻ SIM lại, và ấn vào cho đến khi khớp vào vị trí (4).

Lắp thẻ nhớ và pin

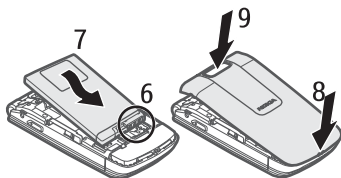
1. Để lắp thẻ nhớ, đẩy trượt thanh kẹp thẻ (1) và lật mở ra (2).
2. Đẩy trượt thẻ nhớ vào thanh kẹp thẻ (3).



3. Lật đóng thanh kẹp thẻ trở lại đúng vị trí (4), và đóng lại (5). Bảo đảm rằng bạn đã lắp thẻ

đúng cách và vùng liên lạc trên thẻ đang úp xuống.

4. Quan sát các điểm tiếp xúc của pin (6), và lắp pin vào (7).
5. Đặt nắp đậy pin trở lại (8-9).



■ Thẻ nhớ microSD

Bạn có thể lưu dữ liệu như kiểu chuông, chủ đề, nhạc chuông, hình ảnh và các video clip trên một thẻ microSD tương thích. Nếu bạn thay thẻ này, những chức năng và tính năng này có thể không hoạt động đúng chức năng.

Bạn phải tắt điện thoại để tháo hoặc thay thẻ nhớ microSD.

Điện thoại của bạn hỗ trợ thẻ microSD đến 4 GB.



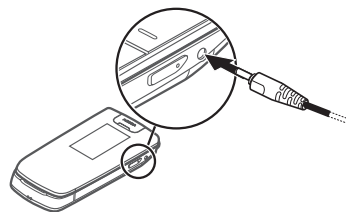
Chỉ dùng thẻ microSD tương thích được Nokia phê chuẩn để sử dụng với điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghệ được phê chuẩn cho các loại thẻ nhớ, nhưng một số nhãn hiệu có thể không hoàn toàn tương thích với điện thoại này. Các thẻ không tương thích có thể làm hư thẻ và điện thoại cũng như làm hỏng dữ liệu được lưu trên thẻ.

■ Sạc pin

Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

Sạc pin BL-4CT với bộ sạc AC-4 tốn khoảng 1 giờ 30 phút khi điện thoại ở chế độ chờ.

1. Cắm bộ sạc vào ổ cắm điện.



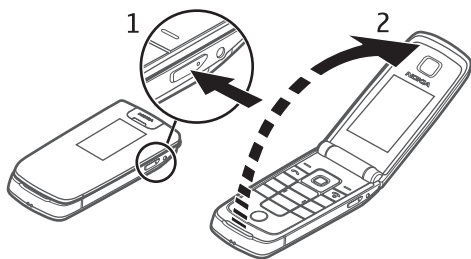
2. Kết nối dây dẫn của bộ sạc với đầu nối bộ sạc ở bên hông điện thoại của bạn.

Bắt đầu sử dụng

Nếu pin hết hẳn thì có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

■ Mở và đóng điện thoại

Để mở nắp điện thoại, bấm phím mở nắp (1). Nắp sẽ bật mở ra (2) khoảng 161 độ. Không cố sức mở nắp ra thêm.



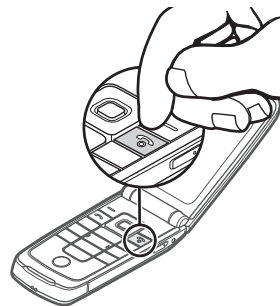
Đóng nắp lại bằng tay.

Khi điện thoại tắt, hoặc pin yếu, hãy mở nắp bằng tay.

Để phím mở nắp hoạt động đúng, hãy dùng một mảnh vải mềm, sạch, khô để giữ sạch nam châm và mảnh kim loại cố định. Xem phần [“Các phím và bộ phận”](#) ở trang 22.

■ Bật và tắt điện thoại

1. Bấm và giữ phím nguồn.
2. Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã UPIN, nhập mã vào (được hiển thị dưới dạng ****), và chọn **OK**.



Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn sẽ được yêu cầu nhận các thông số cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Xác nhận hoặc từ chối yêu cầu. Xem phần [“Cài đặt cấu hình”](#) ở trang 50 và phần [“Dịch vụ cài đặt cấu hình”](#) ở trang 21.

■ Cài giờ, múi giờ, và ngày

Khi bạn bật điện thoại lần đầu tiên, và điện thoại ở chế độ chờ, bạn sẽ được yêu cầu cài ngày giờ. Điền vào các trường, và chọn **Lưu lại**.

Để thay đổi cài đặt ngày giờ sau đó, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Ngày và giờ* > *Cài đặt ngày và giờ, Định*

dạng ngày giờ, hoặc *Tự truy cập ngày/giờ* (dịch vụ mạng) để thay đổi giờ, múi giờ và cài đặt ngày.

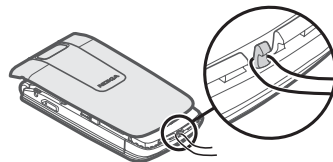
■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số dịch vụ mạng, chẳng hạn như dịch vụ Internet di động, tin nhắn đa phương tiện MMS, tin nhắn âm thanh Nokia Xpress, hoặc đồng bộ server Internet từ xa, điện thoại của bạn cần có cài đặt cấu hình chính xác. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý chính thức gần nhất của Nokia, hoặc xem phần hỗ trợ trên trang Web của Nokia, www.nokia.com.vn/support.

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động lưu và kích hoạt, *Đã nhận cài đặt cấu hình* sẽ hiển thị. Chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Nếu được yêu cầu, hãy nhập mã PIN do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

■ Dây đeo cổ tay

Tháo nắp đáy pin ra khỏi điện thoại. Gắn dây đeo cổ tay vào. Đặt nắp đáy pin trở lại.



■ Ăng-ten

Điện thoại của bạn có thể có các ăng-ten bên trong lẫn bên ngoài. Cũng như đối với mọi thiết bị phát sóng vô tuyến, nếu không cần thiết, tránh chạm vào vùng ăng-ten khi ăng-ten đang phát hoặc thu tín hiệu. Việc tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng liên lạc và có thể khiến điện thoại hoạt động ở mức năng lượng cao hơn cần thiết và có thể làm giảm thời gian sử dụng của pin.

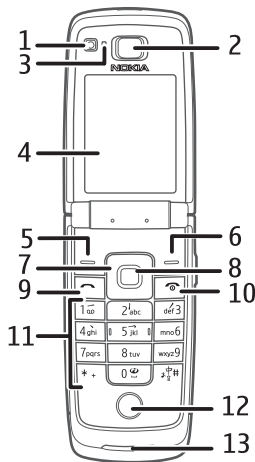


Bắt đầu sử dụng

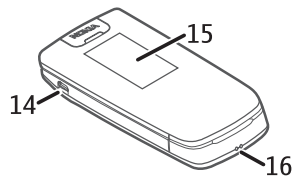
Hình vẽ cho thấy vùng ăng-ten được đánh dấu bằng màu xám.

■ Các phím và bộ phận

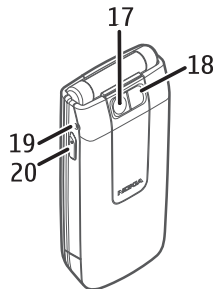
1. Camera phía trước
2. Loa nghe/Tám neo nam châm
3. Thiết bị cảm quang
4. Màn hình
5. Phím chọn trái
6. Phím chọn phải
7. Phím di chuyển Navi™, sau đây gọi là phím di chuyển
8. Phím chọn giữa
9. Phím gọi
10. Phím kết thúc/Phím nguồn; kết thúc cuộc gọi (bấm nhanh phím) và bật và tắt điện thoại (bấm giữ phím lâu)
11. Camera phía sau



11. Bàn phím
12. Nam châm
13. Loa
14. Cổng USB
15. Màn hình phụ
16. Lỗ xỏ dây đeo cổ tay



17. Camera 2 megapixel
18. Đèn flash của camera



19. Đầu nối bộ sạc
20. Phím mở nắp (mở bằng điện từ)

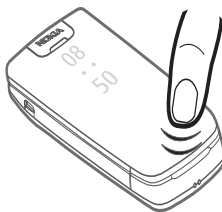
■ Bộ cảm biến

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *Cài đặt bộ cảm biến* > *Bộ cảm biến* > **Bật** để bật chức năng này.

Chức năng gõ nhẹ cho phép bạn nhanh chóng tắt chuông và từ chối cuộc gọi cũng như tắt âm báo thức. Bạn có thể xem giờ và các chỉ báo cho các cuộc gọi nhỡ và tin nhắn mới trên màn hình phụ.

Gõ nhẹ hai lần

Luôn gõ hai lần lên khu vực bên dưới màn hình vòng ngoài ẩn của màn hình phụ, khi nắp đang đóng lại.



Hiển thị giờ và các chỉ báo

Để hiển thị giờ, gõ nhẹ hai lần vào màn hình phụ đang hoạt động ẩn. Một đồng hồ kim hoặc đồng

hồ điện tử sẽ hiển thị tùy thuộc vào cài đặt đồng hồ đã chọn. Xem phần **“Cài giờ, múi giờ, và ngày”** ở trang 20.

Nếu bạn đang mở máy nghe nhạc hoặc đài FM, trước tiên bạn phải tắt các chương trình này. Nếu bạn có cuộc gọi nhỡ hoặc nhận được tin nhắn mới, bạn phải xem các sự kiện này trước khi xem giờ.

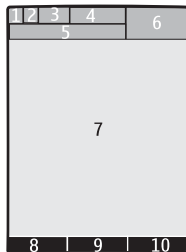
Dời điện thoại của bạn khỏi ánh sáng mạnh (ví dụ ánh nắng trực tiếp) để xem các dấu chỉ và đồng hồ ở màn hình vòng ngoài ẩn.

Tắt chuông và từ chối cuộc gọi

Để tắt chuông cuộc gọi đến hoặc tắt âm báo thức, gõ nhẹ hai lần vào màn hình phụ. Để từ chối cuộc gọi hoặc lặp lại âm báo thức, gõ nhẹ hai lần vào màn hình lần nữa. Âm thanh sẽ được phục hồi cho âm báo thức hoặc cuộc gọi đến kế tiếp.

■ Chế độ chờ

Điện thoại ở chế độ chờ khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và bạn chưa nhập ký tự nào.



1. Chỉ báo 3G
2. Cường độ tín hiệu của mạng di động
3. Mức độ sạc pin
4. Các chỉ báo. Xem phần “[Các chỉ báo](#)” ở trang 24.
5. Tên mạng hoặc logo mạng
6. Đồng hồ
7. Cài đặt hiển thị
8. Phím chọn trái. Theo mặc định, phím này là **Chọn** để đưa bạn vào danh sách các phím tắt. Xem phần “[Phím chọn trái và phải](#)” ở trang 45

9. Chế độ phím chọn giữa là **Menu**.

10. Phím chọn phải. Theo mặc định, phím này là **Danh bạ** để đưa bạn vào danh sách các số liên lạc đã lưu. Xem phần “[Phím chọn trái và phải](#)” ở trang 45.

Chế độ chờ dự phòng

Để bật hoặc tắt chế độ chờ dự phòng, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* > *Chế độ chờ riêng* > *Chế độ chờ dự phòng*.

Khi ở chế độ chờ dự phòng, di chuyển lên hoặc xuống để điều hướng trong danh sách, và chọn **Chọn** hoặc **Xem**. Mũi tên cho biết hiện có thêm thông tin nữa. Để ngừng điều hướng, chọn **Thoát**.

Để sắp xếp và thay đổi chế độ chờ dự phòng, bật chế độ chờ dự phòng, và chọn **Tùy chọn** > *Chọn cài đặt riêng* hoặc *C.đặt chờ sẵn sàng*.

Các chỉ báo



Bạn có tin nhắn chưa đọc.



Bạn đã bỏ lỡ một cuộc gọi. Xem phần “[Nhập ký](#)” ở trang 42.

-  Đã khóa bàn phím. Xem phần “[Mã truy cập](#)” ở trang 15.
-  Đang cài điện thoại tắt chuông khi nhận cuộc gọi đến hoặc tin nhắn văn bản gửi đến. Xem phần “[Cài đặt âm](#)” ở trang 43.
-  Báo thức đang hoạt động. Xem phần “[Báo thức](#)” ở trang 60.
-  ,  Đã chọn chế độ kết nối dữ liệu gói **Luôn trực tuyến** và dịch vụ dữ liệu gói đang sẵn sàng.
-  ,  Một kết nối GPRS hoặc EGPRS được thiết lập.
-  ,  Kết nối GPRS hoặc EGPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ).
-  Chỉ báo kết nối Bluetooth. Xem phần “[Công nghệ vô tuyến Bluetooth](#)” ở trang 46.

■ Cấu hình trên máy bay

Sử dụng cấu hình trên máy bay trong các môi trường nhạy cảm với sóng radio—trên khoang máy bay hoặc trong bệnh viện—tắt tất cả các chức

năng tần số radio. Khi cấu hình trên máy bay đang hoạt động, chỉ báo  sẽ hiển thị.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình** > **Trên máy bay** > **Khởi động** hoặc **Cài đặt riêng**.

Để cài điện thoại hỏi mỗi khi bật điện thoại xem bạn có muốn sử dụng cấu hình trên máy bay hay không, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** > **Hỏi trên máy bay** > **Bật**.

Để tắt cấu hình trên máy bay, chọn bất kỳ cấu hình nào khác.

Ở cấu hình ngoại tuyến hoặc cấu hình trên máy bay, bạn có thể cần mở khóa điện thoại và đổi sang cấu hình gọi điện trước khi thực hiện cuộc gọi.



Cảnh báo: Với cấu hình trên máy bay, bạn không thể thực hiện hoặc nhận bất kỳ cuộc gọi nào, kể cả cuộc gọi khẩn cấp, hoặc sử dụng các tính năng khác yêu cầu phải có mạng phủ sóng. Để thực hiện cuộc gọi, trước tiên bạn phải kích hoạt chức năng của điện thoại bằng cách thay đổi cấu hình. Nếu điện thoại đã bị khóa, hãy nhập mã khóa vào. Nếu bạn cần gọi điện khẩn cấp trong khi điện thoại đang bị

Bắt đầu sử dụng

khóa và đang ở cấu hình trên máy bay, bạn cũng có thể nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại vào trường mã khóa và chọn 'Gọi'. Điện thoại sẽ xác nhận việc bạn sắp thoát khỏi cấu hình trên máy bay để bắt đầu cuộc gọi khẩn cấp.

2. Cuộc gọi

■ Gọi điện

Thực hiện một trong các bước sau đây:

- Nhập số điện thoại, bao gồm mã vùng, và bấm phím gọi.
Để gọi điện quốc tế, bấm * hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế), nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.
- Để truy cập nhật ký cuộc gọi, bấm phím gọi một lần, di chuyển đến số điện thoại hoặc tên mà bạn muốn, và bấm phím gọi.
- Gọi tên hoặc số điện thoại trong Danh bạ Xem phần “Danh bạ” ở trang 40.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi gọi, di chuyển lên hoặc xuống

■ Trả lời và kết thúc cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi, bấm phím gọi hoặc mở nắp điện thoại ra. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc hoặc đóng nắp điện thoại lại.

Để khởi động cài đặt cho nắp điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* > *Trả lời khi nắp mở* > *Bật*.

■ Tắt chuông và từ chối cuộc gọi

Sử dụng bàn phím:

- Để tắt nhạc chuông, chọn **Im lặng**. Sau đó trả lời hoặc từ chối cuộc gọi.
- Để từ chối cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Sử dụng lệnh gõ trên màn hình phụ:

Để khởi động cài đặt gõ nhẹ màn hình phụ, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *Cài đặt bộ cảm biến*. Xem phần “Bộ cảm biến” ở trang 23.

- Để tắt nhạc chuông, gõ nhẹ hai lần vào màn hình phụ. Âm thanh sẽ được phục hồi cho cuộc gọi đến kế tiếp.
- Để từ chối cuộc gọi, gõ nhẹ hai lần vào màn hình phụ lần nữa.

■ Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ **3** đến **9**:

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh*.
2. Di chuyển đến số gọi nhanh mà bạn muốn.
3. Chọn **Án định**, hoặc nếu đã gán một số điện thoại cho phím đó, chọn **Tùy chọn** > *Thay đổi*.
4. Nhập số điện thoại hoặc chọn **Tim** và chọn số liên lạc bạn muốn gán để quay số nhanh.

Nếu đang tắt chức năng quay số nhanh, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn bật chức năng này không.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* > *Quay số nhanh* > **Bật**.

Để gọi một số điện thoại, bấm và giữ một phím quay số nhanh cho đến khi cuộc gọi bắt đầu.

■ Quay số bằng khẩu lệnh

Gọi điện thoại bằng cách đọc tên đã được lưu trong Danh bạ.

Vì khẩu lệnh tùy thuộc vào ngôn ngữ, trước khi quay số bằng khẩu lệnh, bạn phải chọn **Menu** >

Cài đặt > *Cài đặt cho máy* > *Nhận dạng tiếng nói* > *N.ngữ cho l.thoại*, và ngôn ngữ của bạn. Thực hiện *Tập n.dạng tiếng nói* từ các hướng dẫn trên màn hình.



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ duy nhất dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải. Một âm báo ngắn sẽ phát ra và **Xin mời nói** sẽ hiển thị.
2. Nói tên liên lạc mà bạn muốn quay số. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số trùng khớp đầu tiên trong danh sách. Nếu số trùng khớp không đúng, di chuyển đến một mục khác.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn trong số các tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để

biết tính khả dụng, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Các tùy chọn mà nhà cung cấp dịch vụ có thể cung cấp bao gồm cuộc gọi hội nghị, chia sẻ video và tạm giữ cuộc gọi.

Cuộc gọi chờ

Để được thông báo có một cuộc gọi chờ trong khi bạn đang nói chuyện điện thoại (dịch vụ mạng), chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* > *Dịch vụ cuộc gọi chờ* > *Khởi động*.

Để trả lời cuộc gọi chờ trong khi đang có một cuộc gọi, bấm phím gọi. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

■ Thực hiện cuộc gọi video

Khi thực hiện cuộc gọi video, bạn sẽ gửi video thời gian thực, được quay bằng camera ở phía trước của điện thoại đến người nhận cuộc gọi.

Để có thể thực hiện cuộc gọi video, bạn phải có thẻ USIM và được kết nối với một mạng WCDMA. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc

nhà cung cấp dịch vụ. Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện giữa hai thành viên. Cuộc gọi video có thể được áp dụng để gọi đến một điện thoại tương thích hoặc một thuê bao ISDN. Cuộc gọi video không thể thực hiện được trong khi đang có một cuộc gọi thoại, một cuộc gọi video khác hoặc quá trình trao đổi dữ liệu đang diễn ra.

1. Để khởi động một cuộc gọi video từ chế độ chờ, nhập số điện thoại, hoặc chọn **Danh bạ** và một số liên lạc.
2. Bấm và giữ phím gọi, hoặc chọn **Tùy chọn** > *Cuộc gọi video*. Việc khởi động một cuộc gọi video có thể mất một khoảng thời gian. *Cuộc gọi video* và một hình động gọi đi sẽ hiển thị. Nếu cuộc gọi không thực hiện được (ví dụ như mạng không hỗ trợ cuộc gọi video, hoặc điện thoại nhận cuộc gọi không tương thích), điện thoại sẽ yêu cầu bạn thực hiện cuộc gọi thông thường hoặc gửi tin nhắn thay vì dùng cuộc gọi video.
3. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để điều chỉnh âm lượng trong khi gọi, di chuyển lên hoặc xuống

Cuộc gọi

Trong quá trình thao tác kéo dài, chẳng hạn như một cuộc gọi video và kết nối dữ liệu tốc độ cao đang hoạt động, điện thoại có thể nóng lên. Trong hầu hết các trường hợp, tình trạng này là bình thường. Nếu bạn nghi ngờ điện thoại hoạt động không bình thường, hãy đem điện thoại đến cơ sở dịch vụ ủy quyền gần nhất.

3. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống hoặc tiên đoán để nhập văn bản. Chọn và giữ **Tùy chọn** khi bạn viết văn bản để chuyển qua lại giữa kiểu nhập văn bản truyền thống được chỉ báo bằng , và kiểu nhập văn bản tiên đoán được chỉ báo bằng . Không phải mọi ngôn ngữ đều được hỗ trợ kiểu nhập văn bản tiên đoán.

Các kiểu chữ được chỉ báo bởi **Abc**, **abc**, và **ABc**. Để đổi kiểu chữ, bấm **#**. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, được chỉ báo bằng **123**, bấm và giữ phím **#**, và chọn **Kiểu nhập số**. Để thay đổi từ kiểu số sang kiểu chữ, bấm và giữ phím **#**.

Để cài ngôn ngữ viết, chọn **Tùy chọn** > **Ngôn ngữ viết**.

■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm một phím số, từ **1** đến **9**, nhiều lần cho đến khi ký tự bạn cần hiển thị. Các ký tự có sẵn tùy thuộc vào ngôn ngữ viết đã chọn. Để tạo một khoảng trắng, bấm phím **0**. Để hiển thị các dấu

chấm câu thông dụng nhất và các ký tự đặc biệt, bấm phím **1**.

■ Kiểu nhập văn bản tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn trong điện thoại mà bạn có thể thêm vào từ mới.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Điện thoại sẽ hiển thị * hoặc chữ cái nếu nó có nghĩa như một từ tách biệt. Các chữ cái đã nhập sẽ được gạch dưới.
2. Khi bạn viết đúng một từ, để xác nhận từ đó, bấm phím **0** để thêm khoảng trắng.

Nếu từ đó không đúng, bấm phím * nhiều lần, và chọn một từ trong danh sách.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Nhập từ bằng kiểu nhập văn bản truyền thống, và chọn **Lưu lại**.

Viết văn bản

Để viết từ ghép, nhập phần đầu của từ, và di chuyển sang phải để xác nhận. Nhập phần còn lại của từ đó vào và xác nhận từ.

3. Bắt đầu viết từ kế tiếp.

4. Nhắn tin

■ Viết và gửi tin nhắn văn bản

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin nhắn**.
2. Nhập một hoặc nhiều số điện thoại vào trường **Đến:**. Để truy lục một số điện thoại từ bộ nhớ, chọn **Thêm**.
3. Soạn tin nhắn trong trường **Văn bản:**.
Để sử dụng một tin văn bản mẫu, di chuyển xuống và chọn **Chèn**.
4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

■ Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

1. Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Soạn tin nhắn** > **Tin nhắn**.
2. Nhập một hoặc nhiều số điện thoại hay địa chỉ e-mail vào trường **Đến:**. Để truy lục một số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail từ bộ nhớ, chọn **Thêm**.

3. Viết tin nhắn. Để thêm một tập tin, di chuyển xuống và chọn **Chèn**.
4. Để xem tin nhắn trước khi gửi đi, chọn **Tùy chọn** > **Xem trước**.
5. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.

Để kiểm tra tính khả dụng và để đăng ký dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS, dịch vụ mạng), liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chỉ những điện thoại có các chức năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Cách hiển thị của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình ảnh được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm kích cỡ hình ảnh để có thể gửi qua MMS.

■ Đọc và trả lời tin nhắn

1. Để xem tin nhắn nhận được, chọn **Hiển thị**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Hộp thư đến*.

- Để trả lời một tin nhắn, chọn **Trả lời**. Viết tin nhắn trả lời.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn.

■ Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Bạn có thể sử dụng dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS) để soạn và gửi tin nhắn âm thanh. Chức năng MMS phải được kích hoạt trước khi bạn có thể gửi tin nhắn âm thanh.

- Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn âm thanh*. Máy ghi âm sẽ mở ra.
- Đọc tin nhắn của bạn.
- Nhập một hoặc nhiều số điện thoại vào trường *Đến:*, hoặc chọn **Thêm** để truy lục một số điện thoại.
- Chọn **Gửi**, hoặc bấm phím gọi.

Để mở một tin nhắn âm thanh nhận được, chọn **Phát**. Nếu nhận được nhiều tin nhắn, chọn **Xem** > **Phát**. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

■ Tin nhắn nhanh

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *T.nhắn nháp nháy*. Nhập số điện thoại của người nhận, và viết tin nhắn.

Tin nhắn nhanh là tin nhắn văn bản được hiển thị ngay khi nhận. Các tin nhắn nhanh không tự động được lưu.

■ Ứng dụng e-mail

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*.

Để sử dụng chức năng e-mail trên điện thoại, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể nhận cài đặt e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Trình hướng dẫn cài đặt e-mail

Trình hướng dẫn cài đặt e-mail sẽ tự khởi động nếu chưa quy định cài đặt e-mail nào trong điện thoại. Để khởi động trình hướng dẫn cài đặt cho một tài khoản bổ sung, chọn **Menu** > *Nhắn tin* và tài khoản e-mail hiện tại. Chọn **Tùy chọn** > *Thêm hộp thư* để khởi động trình hướng dẫn cài đặt e-mail. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Ứng dụng e-mail cần có một điểm truy cập Internet không có proxy. Điểm truy cập WAP thường bao gồm một proxy và không hoạt động với ứng dụng e-mail.

Viết và gửi e-mail

Bạn có thể viết tin nhắn e-mail trước khi kết nối với dịch vụ e-mail, hoặc kết nối với dịch vụ trước, rồi viết và gửi e-mail.

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Soạn tin nhắn* > *E-mail*.

Nếu có nhiều tài khoản e-mail được xác định, chọn tài khoản mà bạn muốn gửi e-mail đi.

2. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận, chủ đề, và tin nhắn e-mail. Để đính kèm một tập tin, chọn **Tùy chọn** > *Chèn*.
3. Để gửi tin nhắn e-mail, chọn **Gửi**.

Để gửi một e-mail từ thư mục tin nháp, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nháp*, tin nhắn muốn gửi, và **Gửi**.

Tải e-mail về

1. Để tải về tiêu đề tin nhắn e-mail, chọn **Menu** > *Nhắn tin* và tài khoản e-mail của bạn.
2. Để tải về một e-mail và các mục đính kèm, chọn e-mail đó và **Mở** hoặc **Tải**.

Đọc và trả lời e-mail

1. Chọn **Menu** > *Nhắn tin* tên tài khoản và tin nhắn có liên quan.
2. Để trả lời một e-mail, chọn **Tùy chọn** > *Trả lời*. Xác nhận hoặc chỉnh sửa địa chỉ và chủ đề e-mail, và soạn tin trả lời của bạn.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**.
Để đóng kết nối với tài khoản e-mail của bạn, chọn **Tùy chọn** > *Ngắt kết nối*.



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm có hại hay các thành phần khác gây hại cho điện thoại hoặc máy tính PC của bạn.

■ Chat

Với chức năng chat (IM, dịch vụ mạng), bạn có thể gửi tin nhắn văn bản ngắn và đơn giản đến những người sử dụng đang trực tuyến. Bạn phải thuê bao dịch vụ và đăng ký với dịch vụ Chat mà bạn muốn sử dụng. Để biết thêm thông tin về việc đăng ký dịch vụ Chat, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

■ Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Để gọi hộp thư thoại của bạn, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*, hoặc bấm và giữ phím **1**. Để nhập, tìm hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

■ Tin nhắn video

Hộp thư video là một dịch vụ mạng, vì thế bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Để gọi hộp thư video của bạn, chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin nhắn video* > *Xem tin video*, hoặc bấm và giữ phím **2**. Để nhập, tìm hoặc chỉnh sửa số hộp thư video của bạn, chọn *Số hộp thư video*.

■ Tin thông báo

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Tin thông báo* để nhận thông báo về những chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ mạng). Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

■ Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Các lệnh dịch vụ* để viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (lệnh USSD) đến nhà cung cấp dịch vụ, như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng.

■ Cài đặt tin nhắn

Cài đặt chung

Cài đặt chung thông dụng cho các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** > **Cài đặt chung** và chọn trong số các tùy chọn sau:

Lưu tin đã gửi—cài điện thoại lưu các tin nhắn đã gửi trong thư mục **Các tin đã gửi**

Viết đè lên mục đ.gửi—cài điện thoại ghi đè các tin nhắn cũ đã gửi với các tin nhắn mới khi bộ nhớ tin nhắn đã đầy. Cài đặt này chỉ hiển thị khi bạn cài điện thoại lưu các tin nhắn đã gửi.

Người nhận ưa thích—để dễ dàng thiết lập người nhận hay nhóm người nhận tin nhắn khi gửi tin nhắn

Cỡ chữ—để chọn cỡ chữ dùng trong các tin nhắn

K.hiệu vui bằng h.vẽ—để cài điện thoại thay thế ký hiệu vui dựa trên ký tự với hình vẽ

Tin nhắn văn bản

Cài đặt tin nhắn văn bản sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn văn bản.

Chọn **Menu** > **Nhắn tin** > **Cài đặt tin nhắn** >

T.nhắn v.bản và chọn trong số các tùy chọn sau:

Báo kết quả—để yêu cầu báo cáo gửi về các tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Trung tâm nhắn tin—để cài số điện thoại và tên của trung tâm tin nhắn được yêu cầu để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này.

TT t.nhắn đang dùng—để chọn trung tâm tin nhắn đang được sử dụng

Thời hạn tin nhắn—để chọn khoảng thời gian mạng thử gửi tin nhắn của bạn

Gửi tin nhắn dạng—để chọn dạng tin nhắn được gửi: **Văn bản**, **Nhắn tin**, hoặc **Fax** (dịch vụ mạng)

Dùng dữ liệu gói—để gửi tin nhắn văn bản thông qua một kết nối dữ liệu gói, nếu có

Hỗ trợ ký tự—để chọn cách hiển thị các ký tự trong tin nhắn được gửi. Để hiển thị tất cả các ký tự, chọn **Đầy đủ**. Nếu bạn chọn **Thu nhỏ**, các ký tự có dấu và các dấu khác có thể bị chuyển thành những ký tự khác.

Tr.lời qua cùng tr.tâm— để cho phép người nhận tin nhắn của bạn gửi bạn một câu trả lời có sử dụng trung tâm tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn đa phương tiện sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần “*Dịch vụ cài đặt cấu hình*” ở trang 21. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần “*Cài đặt cấu hình*” ở trang 49.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *T.nhắn đ.ph.tiện* và chọn trong số các tùy chọn sau:

Báo kết quả— để yêu cầu báo cáo gửi về các tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Ch. độ soạn thảo MMS— để hạn chế hoặc cho phép bạn thêm các kiểu đa phương tiện vào tin nhắn

Kt hình trong MMS— để thiết lập kích thước hình ảnh trong tin nhắn đa phương tiện

Đ.giờ trang m. định— để định giờ mặc định trong các slide trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận— để nhận hoặc chặn tin nhắn đa phương tiện. Nếu chọn *Trong mạng chủ* (mặc định), bạn chỉ có thể nhận tin nhắn đa phương tiện khi bạn ở trong mạng chủ. Tính khả dụng của menu này tùy thuộc vào điện thoại của bạn.

Tin đ.ph.tiện g. đến— để quyết định cách tải tin nhắn đa phương tiện.

Nhận thông báo— để nhận hoặc từ chối thông báo.

Cài đặt cấu hình— chọn *Cấu hình* để xem cấu hình hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho tin nhắn đa phương tiện. Chọn *Tài khoản* và một tài khoản MMS nằm trong các cài đặt cấu hình đang hoạt động.

Tin nhắn e-mail

Cài đặt e-mail sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần “*Dịch vụ cài đặt cấu hình*” ở trang 21. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần “*Cài đặt cấu hình*” ở trang 49.

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail* và chọn trong số các tùy chọn sau:

Th.báo e-mail mới— để nhận một thông báo e-mail mới

Cho phép nhận thư— để nhận e-mail ngoài mạng hay chỉ khi ở trong mạng chủ

Tr.lời kèm t.nhắn gốc— để chèn tin nhắn gốc vào trả lời

K.th.h.ảnh trg e-mail— để chọn kích thước hình ảnh trong e-mail

Chỉnh sửa hộp thư— để thêm hộp thư mới hoặc chỉnh sửa hộp thư đang dùng

Tin nhắn dịch vụ

Chọn **Menu** > *Nhắn tin* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn dịch vụ* để kích hoạt tin nhắn dịch vụ hoặc để cài đặt những ưu tiên có liên quan đến tin nhắn dịch vụ.

5. Danh bạ

Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (số liên lạc) vào bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với những chi tiết bổ sung như các số điện thoại khác nhau và các mục văn bản. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho số lượng liên lạc hạn chế.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu tên với một số điện thoại kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

Để đồng bộ danh bạ từ máy tính PC, xem phần “[Kết nối](#)” ở trang 45.

■ Lưu tên và số điện thoại

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Thêm mới*. Tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung.

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Di chuyển qua danh sách các số liên lạc hoặc nhập chữ đầu của tên mà bạn đang tìm.

■ Chỉnh sửa số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*. Tìm số liên lạc mà bạn muốn chỉnh sửa, chọn **Tùy chọn** > *Chỉnh sửa*, và di chuyển đến chi tiết mà bạn muốn thay đổi.

■ Thêm chi tiết số liên lạc

Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn thêm chi tiết, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Thêm chi tiết* và chọn trong số các tùy chọn có sẵn.

Trong bộ nhớ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại khác nhau, âm báo, hình ảnh hoặc video clip, và các mục văn bản ngắn cho một liên lạc.

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt*, và bảo đảm rằng *Chọn bộ nhớ* là *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.

■ Sao chép hoặc chuyển số liên lạc

Bạn có thể chuyển và sao chép các số liên lạc giữa bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM. Thẻ SIM chỉ có thể lưu các liên lạc có một số điện thoại.

Để chuyển hoặc sao chép toàn bộ số liên lạc, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Ch.số liên lạc** hoặc **S.chép số l.lạc**.

Để chuyển hoặc sao chép các số liên lạc riêng lẻ, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Di chuyển đến số liên lạc đó, và chọn **Tùy chọn** > **Chuyển số liên lạc** hoặc **Sao chép số liên lạc**.

Để chuyển hoặc sao chép nhiều số liên lạc, chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ**. Di chuyển đến một số liên lạc, và chọn **Tùy chọn** > **Chọn**. Đánh dấu các số liên lạc khác, và chọn **Tùy chọn** > **Chuyển mục đã chọn** hoặc **Sao chép số đã chọn**.

■ Nhóm

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Nhóm** để sắp xếp tên và số điện thoại theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.

■ Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin số liên lạc của một người từ một thiết bị tương thích hỗ trợ chuẩn vCard như một danh thiếp.

Để gửi danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin mà bạn muốn gửi, và chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > **Gửi danh thiếp**.

Khi bạn nhận được danh thiếp, để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

■ Cài đặt danh bạ

Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Cài đặt** và chọn trong số các tùy chọn sau:

Chọn bộ nhớ— Xem “**Thêm chi tiết số liên lạc**” ở trang 40.

Xem danh bạ— để chọn cách bạn muốn hiển thị tên và số trong danh bạ

Hiển thị tên— để chọn tên hay họ của số liên lạc được hiển thị trước

Cỡ chữ— để cài cỡ chữ cho danh sách liên lạc

Hiện trạng— để xem số lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng

6. Nhật ký

Để xem thông tin về các cuộc gọi, tin nhắn, dữ liệu và đồng bộ hóa, chọn **Menu** > *Nhật ký* và mục muốn xem.



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, việc làm tròn số khi lập hóa đơn, thuế, v.v...

7. Cài đặt

■ Cấu hình

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình*, cấu hình bạn muốn và chọn trong số các tùy chọn sau:

Khởi động— để bật cấu hình đã chọn

Cài đặt riêng— để cá nhân hóa cấu hình với kiểu chuông, mức âm lượng chuông, báo rung, hiệu ứng ánh sáng, và âm báo tin nhắn.

Có đặt giờ— để cài cấu hình hoạt động trong một khoảng thời gian nào đó lên đến 24 giờ. Sau thời gian này, cấu hình trước đó sẽ hoạt động.

■ Chủ đề

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề* và chọn trong số các tùy chọn sau:

Chọn chủ đề— để cài một chủ đề. Mở thư mục *Giao diện*, và chọn một chủ đề.

Chủ đề tái xuống— để mở một danh sách các liên kết để tải về nhiều chủ đề hơn

■ Cài đặt âm

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm* để thay đổi các cài đặt âm thanh của cấu hình hoạt động đã chọn. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu cấu hình.

Nếu bạn chọn mức chuông to nhất, nhạc chuông sẽ đặt đến mức to nhất sau vài giây.

■ Đèn

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt đèn* > *Hiệu ứng ánh sáng* để bật hoặc tắt đèn báo chế độ chờ, các sự kiện bị nhỡ, báo thức và nhắc nhở, cuộc gọi và mức pin yếu. Cài đặt hiệu ứng ánh sáng tùy thuộc vào cấu hình. Việc thay đổi cài đặt đèn chỉ có hiệu lực đối với cấu hình hiện đang hoạt động.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt đèn* để bật hoặc tắt hiệu ứng ánh sáng gắn liền với những chức năng khác nhau của điện thoại.

■ Cài đặt hiển thị

Cài đặt hiển thị cho phép bạn cài đặt cách hiển thị màn hình theo ý riêng.

Cài đặt chế độ chờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị* và chọn trong số các tùy chọn sau:

Hình nền— để thêm một hình ảnh nền cho chế độ dự phòng

Chế độ chờ riêng— để sử dụng chế độ chờ

Màu chữ ở ch. độ chờ— để chọn màu chữ cho chế độ chờ

Độ sáng màn hình— để điều chỉnh độ sáng màn hình

B.tượng ph.d.chuyển— để hiển thị biểu tượng phím tắt phím di chuyển ở chế độ chờ khi tắt chế độ chờ dự phòng

Chi tiết thông báo— để hiển thị chi tiết thông báo cuộc gọi bị nhỡ và tin nhắn

Hiệu ứng chuyển tiếp— để mang đến hiệu ứng nhẹ nhàng giữa các kiểu xem trong hiển thị

Hình nắp gập— để hiển thị hình rộng và chơi nhạc chuông khi bạn mở và đóng điện thoại

Cỡ chữ— để chọn cỡ chữ dùng cho nhắn tin, liên lạc, và trang web

Logo mạng— để hiển thị hay ẩn logo mạng, nếu có

Thông tin mạng— để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào di động mạng đã dùng (dịch vụ mạng)

■ Ngày và giờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Ngày và giờ* > *Cài đặt ngày và giờ*, *Định dạng ngày giờ*, hoặc *Tự truy cập ngày/giờ* (dịch vụ mạng) để thay đổi loại đồng hồ, giờ, múi giờ và cài đặt ngày.

■ Phím tắt riêng

Các phím tắt riêng cho phép bạn truy cập nhanh vào các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn trái và phải

Để thay đổi chức năng được gán cho phím chọn trái hoặc phải, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím chọn trái* hoặc *Phím chọn phải* và chức năng đó.

Ở chế độ chờ, nếu phím chọn trái là **Chọn**, để kích hoạt một chức năng, chọn **Chọn** > *Tùy chọn* và trong số các tùy chọn sau:

Tùy chọn — để thêm hoặc bỏ một chức năng

Sắp xếp — để tái sắp xếp các chức năng

Phím di chuyển

Để gán các chức năng khác của điện thoại từ một danh sách định sẵn cho phím di chuyển, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Phím di chuyển*.

Bật chế độ chờ

Để chọn cách thức phím di chuyển kích hoạt chế độ chờ dự phòng, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* > *Bật chế độ chờ*.

Đồng bộ và sao lưu

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Đ. bộ và sao lưu* và chọn trong số các tùy chọn sau:

Chuyển đ. thoại — Đồng bộ hóa hoặc sao chép dữ liệu được chọn giữa hai điện thoại có sử dụng công nghệ Bluetooth.

Tạo sao lưu — Tạo một Tạo sao lưu cho dữ liệu được chọn vào thẻ nhớ của bạn hoặc một thiết bị lưu trữ bên ngoài.

Kh. phục sao lưu — Chọn một tập tin sao lưu được lưu trên thẻ nhớ hoặc một thiết bị ngoài và khôi phục tập tin về điện thoại. Chọn **Tùy chọn** > *Chi tiết* để biết thông tin về tập tin sao lưu đã chọn.

Truyền dữ liệu — Đồng bộ hóa hoặc sao chép dữ liệu từ điện thoại của bạn đến thiết bị khác, PC, hoặc máy chủ mạng (dịch vụ mạng).

Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích bằng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB.

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một điện thoại có chức năng Bluetooth tương thích trong phạm vi 10 mét (33 bộ) bằng sóng vô tuyến.

Điện thoại này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 + EDR hỗ trợ các cấu hình sau: Truy cập SIM, mở rộng đối tượng, truyền tập tin, quay số kết nối mạng, tai nghe, bộ tai nghe, ứng dụng phát hiện dịch vụ, truy cập chung, cổng nối tiếp và trao đổi đối tượng chung. Để bảo đảm khả năng liên vận hành giữa các điện thoại khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện đã được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích của chúng với điện thoại này.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và làm giảm thời gian sử dụng của pin.

Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth** và thực hiện các bước sau:

1. Chọn **Tên điện thoại** và nhập tên cho điện thoại của bạn.
2. Để khởi động kết nối Bluetooth, chọn **Bluetooth** > **Bật**.  cho biết Bluetooth đang hoạt động.
3. Để kết nối điện thoại với một phụ kiện âm thanh, chọn **K.nối p.kiện â.thanh** và thiết bị mà bạn muốn kết nối.
4. Để ghép điện thoại với bất kỳ thiết bị Bluetooth nào trong phạm vi kết nối, chọn **Các thiết bị đã ghép** > **Thêm thiết bị mới**.

Di chuyển đến một thiết bị được tìm thấy và chọn **Thêm**.

Nhập mật mã (tối đa 16 ký tự) trên điện thoại và cho phép kết nối trên thiết bị Bluetooth kia.

Nếu bạn lo lắng về vấn đề bảo mật, tắt chức năng Bluetooth, hoặc cài **Phạm vi kết nối** là **Ấn**. Chỉ chấp nhận liên lạc qua Bluetooth từ những người mà bạn tin tưởng.

Dữ liệu gói

Dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi

và nhận dữ liệu qua mạng dựa trên giao thức Internet (IP).

Bạn có thể sử dụng điện thoại làm modem bằng cách kết nối điện thoại với một máy tính PC tương thích bằng công nghệ Bluetooth hoặc cáp dữ liệu USB. Để biết thêm thông tin, xem sách hướng dẫn sử dụng của Nokia PC Suite.

Để xác định cách sử dụng dịch vụ này, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói* và chọn trong số các tùy chọn sau:

Khi cần — để cài kết nối dữ liệu gói nhằm thiết lập khi cần ứng dụng. Kết nối sẽ được ngắt khi đóng ứng dụng.

Luôn trực tuyến — để tự động kết nối với mạng dữ liệu gói khi bạn bật điện thoại

Cáp dữ liệu USB

Bạn có thể sử dụng cáp dữ liệu USB để truyền dữ liệu giữa điện thoại và một máy tính PC tương thích hoặc một máy in có hỗ trợ PictBridge.

Để kích hoạt điện thoại cho việc truyền dữ liệu hoặc in hình ảnh, kết nối cáp dữ liệu và chọn chế độ:

Hỏi khi kết nối — để cài điện thoại của bạn để hỏi có được kết nối không

PC Suite — để sử dụng cáp dữ liệu cho Nokia PC Suite

In & Media — để sử dụng điện thoại của bạn với một máy in tương thích PictBridge, hoặc kết nối điện thoại của bạn với một PC tương thích

Thiết bị lưu dữ liệu — để kết nối với một PC không có phần mềm Nokia và dùng điện thoại của bạn để lưu trữ dữ liệu

Để thay đổi chế độ USB, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Cáp dữ liệu USB* và chế độ USB bạn muốn.

■ Cuộc gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn trong số các tùy chọn sau:

Ch. hướng CG — để chuyển các cuộc gọi đến của bạn (dịch vụ mạng). Bạn không thể chuyển các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi đang hoạt động. Xem phần *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong “Mã truy cập” ở trang 15.

Phím bất kỳ— để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, trừ phím nguồn, các phím chọn trái và phải, hoặc phím kết thúc

Tự gọi lại— để tự động quay số nếu cuộc gọi không thực hiện được. Điện thoại sẽ cố gọi số điện thoại đó đến 10 lần.

Tự quay số gọi thoại— để chọn xem điện thoại của bạn có tự động thực hiện cuộc gọi thoại đến cùng số khi cuộc gọi video không thành công

Lọc âm— tăng độ rõ giọng nói đặc biệt trong môi trường ồn ào

Quay số nhanh— Xem “Quay số nhanh” ở trang 28.

Dịch vụ cuộc gọi chờ— Xem “Cuộc gọi chờ” ở trang 29.

Chi tiết cuộc gọi— để hiển thị ngắn thời lượng và chi phí ước tính (dịch vụ mạng) của cuộc gọi sau mỗi cuộc gọi

Báo số— để hiển thị số điện thoại của bạn đến người bạn đang gọi (dịch vụ mạng). Để sử dụng cài đặt đã thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Cài đặt gốc**.

Trả lời khi nắp mở— để trả lời một cuộc gọi đến bằng cách mở nắp

Chia sẻ video— để chia sẻ việc xem camera trực tiếp với người nhận cuộc gọi khi đang gọi thoại. Để kiểm tra tính khả dụng và cước phí cũng như để thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ.

■ Cài đặt cho máy

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** và chọn trong số các tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ— để cài ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại của bạn, chọn **Ngôn ngữ điện thoại**. **Tự động** chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM. Để chọn ngôn ngữ trên thẻ USIM, chọn **Ngôn ngữ SIM**. Để cài ngôn ngữ cho lệnh thoại, chọn **Ngôn ngữ cho l.thoại**.

Hiện trạng— để xem dung lượng bộ nhớ điện thoại đã dùng và hiện thời

Khóa phím tự động— Xem “Mã truy cập” ở trang 15.

Phím bảo vệ— See “Mã truy cập” ở trang 15.

Cài đặt bộ cảm biến— để điều chỉnh cài đặt bộ cảm biến trên điện thoại của bạn

Nhận dạng tiếng nói— Xem “**Quay số bằng khẩu lệnh**” ở trang 28.

Hỏi trên máy bay— Xem “**Cấu hình trên máy bay**” ở trang 25.

Cập nhật điện thoại— để cập nhật phần mềm điện thoại nếu bản cập nhật có sẵn

Kiểu mạng— để sử dụng cả mạng UMTS và GSM. Bạn không thể truy cập tùy chọn này khi đang có một cuộc gọi.

Chọn nhà điều hành— để tự động chọn một trong các mạng di động có sẵn ở khu vực của bạn. Với cách **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng mà đã có thỏa thuận chuyển vùng với nhà cung cấp dịch vụ.

Bật menu trợ giúp— để chọn cài điện thoại có hiển thị menu trợ giúp

Chuông khởi động— để chọn cài điện thoại phát nhạc chuông khi bật

Xử lý đóng nắp gập— để chọn cài điện thoại trở về chế độ chờ hay giữ tất cả ứng dụng mở khi đóng nắp

■ Phụ kiện

Menu này và các tùy chọn khác nhau của menu chỉ hiển thị khi điện thoại đã và đang được kết nối với một phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt phụ kiện**, một phụ kiện và một tùy chọn tùy thuộc vào phụ kiện.

■ Cài đặt cấu hình

Bạn có thể định cấu hình cho điện thoại bằng các cài đặt được yêu cầu cho một số dịch vụ nhất định. Nhà cung cấp dịch vụ cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này dưới dạng tin nhắn văn bản. Xem phần “**Dịch vụ cài đặt cấu hình**” ở trang 21.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình** và chọn trong số các tùy chọn sau:

C.đặt c.hình m.định— để xem các nhà cung cấp dịch vụ đã lưu trong điện thoại và cài nhà cung cấp dịch vụ mặc định

K.hoạt c.hình m.định— để kích hoạt cài đặt cấu hình mặc định cho các ứng dụng được hỗ trợ

Đ.tr.cập th.dùng— để xem các điểm truy cập được lưu

K.nối mục h.trợ d.vụ— để tải về cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ

C.đặt c.hình riêng— để thêm thủ công các tài khoản cá nhân mới cho nhiều dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hay xóa chúng. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ đã chọn.

■ Cài đặt bảo vệ

Khi đang sử dụng các tính năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn có thể gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** và chọn trong số các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN hay **Hỏi mã UPIN**— để cài điện thoại hỏi mã PIN hoặc UPIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng yêu cầu mã.

Yêu cầu mã PIN2— để chọn cài hoặc không cài điện thoại hỏi mã PIN2 khi sử dụng các tính năng điện thoại cụ thể được bảo vệ bởi mã PIN2. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng yêu cầu mã.

Dịch vụ chặn cuộc gọi— để ngăn các cuộc gọi đến và gọi đi từ điện thoại của bạn (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định— để ngăn các cuộc gọi đi của bạn đến các số điện thoại được chọn, nếu được hỗ trợ bởi thẻ SIM của bạn. Khi bật gọi số ẩn định, không thể thực hiện các kết nối GPRS, trừ khi gửi tin nhắn văn bản qua một kết nối GPRS. Trong trường hợp này, phải có số điện thoại của người nhận và số trung tâm tin nhắn trong danh sách gọi số ẩn định.

Nhóm nội bộ— để chỉ định một nhóm người mà bạn có thể gọi và người có thể gọi bạn (dịch vụ mạng)

Cấp độ bảo vệ— Chọn **Điện thoại** để hỏi mã an toàn bất cứ khi nào bạn gắn thẻ SIM mới vào điện thoại. Chọn **Bộ nhớ** để yêu cầu mã bảo vệ khi chọn bộ nhớ thẻ SIM và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập— để thay mã an toàn, mã PIN, mã UPIN, mã PIN2, hoặc mật mã chặn

Chọn mã— để chọn xem mã PIN hoặc mã UPIN có hoạt động không

Chứng chỉ bảo vệ hay *Chứng chỉ thuê bao*— để xem danh sách chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại của bạn. Xem phần “*Chứng chỉ*” ở trang 66.

C.đặt môđun a.toàn— để xem chi tiết môđun an toàn, kích hoạt Yêu cầu PIN cho môđun an toàn, hoặc thay đổi PIN môđun và PIN ký tên. Xem thêm phần “*Mã truy cập*” ở trang 15.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để khôi phục cài đặt gốc của điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *K.phục c.đặt gốc* và từ các tùy chọn sau:

Chỉ khôi phục cài đặt— để khôi phục lại tất cả cài đặt cá nhân mà không làm mất dữ liệu cá nhân

Khôi phục tất cả— để khôi phục lại tất cả cài đặt cá nhân và xóa tất cả dữ liệu cá nhân, như danh bạ, tin nhắn, tập tin phương tiện, và mã kích hoạt

8. Menu nhà điều hành

Truy cập cổng vào các dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà điều hành mạng. Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ.

9. Bộ sưu tập

Quản lý hình ảnh, video clip, tập tin nhạc, chủ đề, đồ họa, nhạc chuông, đoạn ghi âm và các tập tin nhận được. Các tập tin này được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ, và có thể được sắp xếp theo các thư mục.

Điện thoại của bạn hỗ trợ hệ thống mã kích hoạt để bảo vệ nội dung có được. Luôn kiểm tra các điều khoản giao hàng của bất kỳ nội dung và mã kích hoạt nào trước khi nhận, vì có thể bạn phải trả phí để sử dụng.

Để xem danh sách thư mục, chọn **Menu** > **B.sưu tập**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một thư mục, chọn một thư mục và chọn **Tùy chọn**.

Để xem danh sách các tập tin trong một thư mục, chọn một thư mục và chọn **Mở**.

Để xem những tùy chọn hiện có của một tập tin, chọn một tập tin và chọn **Tùy chọn**.

■ Quản lý bản quyền kỹ thuật số

Các chủ sở hữu nội dung có thể sử dụng nhiều loại công nghệ quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) khác nhau để bảo vệ tài sản trí tuệ của họ, kể cả quyền tác giả. Điện thoại này sử dụng các loại phần mềm DRM khác nhau để truy cập nội dung được bảo vệ DRM. Với điện thoại này, bạn có thể truy cập nội dung được bảo vệ bằng WMDRM 10, OMA DRM 2.0, OMA DRM 1.0. Nếu phần mềm DRM nào đó không bảo vệ được nội dung, chủ sở hữu nội dung có thể yêu cầu thu hồi khả năng truy cập vào nội dung được bảo vệ DRM của phần mềm DRM đó. Việc thu hồi cũng có thể ngăn không cho gia hạn nội dung được bảo vệ DRM có sẵn trong điện thoại của bạn. Việc thu hồi phần mềm DRM này không ảnh hưởng tới việc sử dụng nội dung được bảo vệ bằng các loại DRM khác hoặc việc sử dụng nội dung không được bảo vệ bằng DRM.

Nội dung được bảo vệ bằng quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) đi kèm với một mã kích hoạt gắn

liên với nó để xác định quyền hạn sử dụng nội dung của bạn.

Nếu điện thoại của bạn có nội dung OMA được bảo vệ DRM, để sao lưu cả mã kích hoạt lẫn nội dung, hãy sử dụng tính năng sao lưu của Nokia PC Suite. Các phương pháp truyền tải khác có thể không chuyển được các mã kích hoạt mà chúng cần được khôi phục cùng với nội dung để bạn có thể tiếp tục sử dụng nội dung OMA được bảo vệ DRM sau khi định dạng bộ nhớ của điện thoại. Bạn cũng có thể cần khôi phục các mã kích hoạt trong trường hợp các tập tin trên điện thoại của bạn bị hỏng.

Nếu điện thoại của bạn có nội dung được bảo vệ WMDRM, cả mã kích hoạt lẫn nội dung sẽ bị mất khi định dạng bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể mất nội dung và mã kích hoạt nếu các tập tin trên điện thoại của bạn bị hỏng. Việc mất mã kích hoạt hoặc nội dung có thể hạn chế khả năng sử dụng lại cùng một nội dung đó trên điện thoại của bạn. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

■ In ảnh

XpressPrint

Điện thoại này hỗ trợ Nokia XpressPrint để in hình ảnh ở dạng JPG.

1. Để kết nối điện thoại với một máy in tương thích, dùng cáp dữ liệu hoặc gửi hình ảnh qua kết nối Bluetooth đến một máy in có hỗ trợ công nghệ Bluetooth. Xem phần “[Kết nối](#)” ở trang [45](#).
2. Chọn hình ảnh mà bạn muốn in và **Tùy chọn > In**.

10. Media

■ Camera và video

Chụp hình hoặc quay video clip bằng camera 2 megapixel tích hợp.

Camera sản xuất hình ảnh ở dạng JPG và video clip ở dạng 3GP, và về mặt kỹ thuật số, bạn có thể phóng to lên tám lần.

Chụp hình

Chọn **Menu** > **Media** > **Camera**; hoặc nếu chức năng video đang bật, di chuyển sang trái hoặc phải.

Để phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên hoặc xuống.

Để chụp hình, chọn **Chụp ảnh**. Điện thoại sẽ lưu hình ảnh vào thẻ nhớ, nếu có, hoặc vào bộ nhớ điện thoại.

Để hiển thị hình ngay sau khi chụp, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Th.gian x.thứ hình** và thời gian xem thử. Trong khi xem thử, chọn **Trở về** để chụp

hình khác, hoặc **Gửi** để gửi hình dưới dạng tin nhắn đa phương tiện.

Quay video clip

Chọn **Menu** > **Media** > **Video**; hoặc nếu chức năng camera đang bật, di chuyển sang trái hoặc phải. Để phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên hoặc xuống.

Để bắt đầu quay video, chọn **Quay**. Điện thoại sẽ lưu video clip vào thẻ nhớ, nếu có, hoặc vào bộ nhớ điện thoại.

Các tùy chọn camera và video

Để sử dụng chức năng lọc, chọn **Tùy chọn** > **Hiệu ứng**.

Để chỉnh camera thích nghi với điều kiện ánh sáng, chọn **Tùy chọn** > **Cân bằng trắng**.

Để thay đổi các cài đặt camera và video khác và để chọn nơi lưu hình ảnh và video clip, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt**.

■ Máy nghe nhạc

Điện thoại này bao gồm một máy nghe nhạc để nghe các bản nhạc, đoạn ghi âm hoặc các tập tin nhạc MP3, AAC, AAC+, eAAC+ hoặc WMA mà bạn đã tải về từ Web hoặc truyền tải sang điện thoại bằng bộ phần mềm Nokia PC Suite. Bạn cũng có thể xem các video clip do bạn quay hoặc tải xuống từ web.

Các tập tin nhạc và video đã lưu vào thư mục nhạc của bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ sẽ tự động được phát hiện và thêm vào thư viện nhạc.

Để mở máy nghe nhạc, chọn **Menu** > **Media** > **Máy nghe nhạc**.

Để mở danh sách tất cả các bài hát được lưu trong điện thoại, chọn **Tất cả bài hát** > **Mở**, hoặc di chuyển sang phải.

Để tạo hoặc quản lý danh sách bài hát, chọn **D.sách bài hát** > **Mở**, hoặc di chuyển sang phải.

Để mở các thư mục theo **Nghệ sĩ**, **Album**, hoặc **Thể loại**, di chuyển đến loại bạn muốn, và chọn **Mở rộng**, hoặc di chuyển sang phải.

Để mở danh sách video clip được lưu trong điện thoại, chọn **Video** > **Mở**, hoặc di chuyển sang phải.

Để tùy chỉnh giao diện trình phát nhạc và bộ chỉnh âm, chọn **Menu** > **Media** > **Máy nghe nhạc** > **Đến Tr.phát nhạc** > **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Giao diện T.phát nhạc**.

Menu nhạc

Truy cập các tập tin nhạc và video được lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ, tải nhạc hoặc video clip từ trang web, hoặc xem video trực tuyến tương thích từ server của mạng (dịch vụ mạng).

Phát nhạc



Cảnh báo: Nghe nhạc ở mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Khi bạn mở menu *Máy nghe nhạc*, chi tiết về bản nhạc đầu tiên trong danh sách bài hát mặc định sẽ hiển thị.

Để phát nhạc, chọn ► .

Để điều chỉnh âm lượng, di chuyển lên hoặc xuống.

Để tạm ngừng phát nhạc, chọn ■■ .

Để ngừng phát nhạc, bấm và giữ phím kết thúc.

Để chuyển sang bản nhạc kế tiếp, chọn ►►. Để chuyển sang đầu bản nhạc trước đó, chọn ◀◀.

Để tua lại bản nhạc hiện tại, chọn và giữ ◀◀. Để chuyển tới nhanh bản nhạc hiện tại, chọn và giữ ►►. Thả phím tại vị trí bạn muốn.

■ Radio

Đài FM phụ thuộc vào một ăng-ten khác với ăng-ten của điện thoại vô tuyến và bạn cần gắn tai nghe tương thích vào điện thoại để đài FM hoạt động đúng chức năng.



Cảnh báo: Nghe nhạc ở mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi

đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Chọn **Menu** > *Media* > *Radio*.

Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀◀, hoặc ►► trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải.

Dò và lưu kênh radio

1. Để bắt đầu dò đài, chọn và giữ ◀◀ hoặc ►►. Để thay đổi tần số radio theo mỗi 0,05 MHz, bấm nhanh ◀◀ hoặc ►►.
2. Để lưu kênh vào một vị trí bộ nhớ, chọn **Tùy chọn** > *Lưu kênh*.
3. Nhập tên kênh, và chọn **OK**.

Nghe radio

1. Di chuyển đến kênh radio bạn muốn, chọn + hoặc -, hoặc bấm phím tai nghe.
2. Để chọn một vị trí kênh radio, bấm nhanh các phím số tương ứng.
3. Chọn **Tùy chọn** và chọn trong số các tùy chọn sau:

Các kênh— để chọn một kênh đã lưu từ danh sách. Chỉ có thể vào danh sách kênh nếu kênh bạn chọn đã được lưu.

T.kiểm tất cả đài— để tìm tất cả kênh radio mà điện thoại có thể nhận.

Cài tần số— để nhập tần số của một kênh radio

Cài đặt— để thay đổi cài đặt Hệ thống Dữ liệu Radio (RDS). Khi RDS đang bật, bạn có thể chọn **Mở/đổi dò đài/động** để tự động đổi sang một tần số khác có cùng kênh radio khi tín hiệu gốc quá yếu.

■ Máy ghi âm

Ghi âm lời nói, âm thanh, hoặc cuộc gọi hiện hành, và lưu chúng vào Bộ sưu tập.

Không thể sử dụng máy ghi âm khi cuộc gọi truyền dữ liệu hoặc kết nối GPRS đang hoạt động.

Chọn **Menu** > **Media** > **Máy ghi âm**. Để sử dụng các phím đồ họa , , hoặc  trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải.

Ghi âm

1. Chọn , hoặc trong khi gọi, chọn **Tùy chọn** > **Ghi âm**. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe thấy một tiếng bíp nhỏ. Để tạm ngừng việc ghi âm, chọn .
2. Để ngừng ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm sẽ được lưu vào Tập tin ghi âm trong Bộ sưu tập.

Chọn **Tùy chọn** để phát hoặc gửi đoạn ghi âm sau cùng, để truy cập danh sách các đoạn ghi âm, hoặc để chọn bộ nhớ và thư mục để lưu các đoạn ghi âm.

■ Bộ chỉnh âm

Chọn **Menu** > **Media** > **Bộ chỉnh âm**.

Để kích hoạt một nhóm điều chỉnh âm thanh, di chuyển đến một trong các nhóm và chọn **K.động**.

Để chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **Tùy chọn** > **Chỉnh sửa** hoặc **Đổi tên**. Bạn không thể chỉnh sửa hoặc đổi tên tất cả các nhóm.

■ Tăng âm stereo

Chọn **Menu** > *Media* > *Tăng âm stereo* để tạo hiệu ứng âm thanh stereo rộng hơn khi bạn sử dụng bộ tai nghe âm thanh nổi.

11. Sắp xếp

■ Báo thức

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức*.

Để cài báo thức, chọn *Giờ báo thức*, và nhập giờ báo thức. Để thay đổi giờ báo thức đã cài, chọn *Bật*.

Để cài lặp lại báo thức vào những ngày đã chọn trong tuần, chọn *Lặp lại*. Nếu bạn chọn radio làm âm báo thức, hãy kết nối tai nghe với điện thoại.

Để cài thời gian chờ báo lại, chọn khoảng thời gian và **Lưu lại**.

Ngừng báo thức

Báo thức sẽ phát âm báo cho dù tắt điện thoại.

Để ngừng báo thức, chọn **Dừng**. Nếu bạn để phát âm báo trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian chờ báo lại, sau đó lại tiếp tục.

■ Lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Ngày hiện tại được đóng khung. Nếu có cài ghi chú cho ngày, thì ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem một tuần, chọn **Tùy chọn** > *Xem theo tuần*. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem theo tháng hoặc tuần, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa các ghi chú*.

Để cài đặt ngày, giờ, múi giờ, âm báo trong lịch, định dạng ngày hoặc định dạng giờ, kiểu xem mặc định, hoặc ngày đầu tuần, chọn *Cài đặt*. Để cài điện thoại tự động xóa các ghi chú cũ sau khoảng thời gian đã định, chọn *Tự động xóa ghi chú*.

Để đồng bộ lịch từ máy tính PC, xem phần “**Kết nối**” ở trang 45.

Tạo một ghi chú trong lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*. Di chuyển đến một ngày, và chọn **Tùy chọn** > *Viết ghi chú*. Chọn loại ghi chú, và điền vào các trường.

■ Âm báo ghi chú

Vào thời điểm thích hợp, điện thoại sẽ hiển thị ghi chú và phát âm báo nếu bạn đã cài đặt. Nếu ghi chú gọi điện được hiển thị , bấm phím gọi để gọi điện. Để ngừng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Nếu bạn để phát âm báo trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng trong khoảng thời gian chờ báo lại, sau đó lại tiếp tục. Để ngừng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

■ Công việc

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**.

Để tạo ghi chú công việc nếu chưa thêm ghi chú nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Thêm**. Điền vào các trường, và chọn **Lưu lại**.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

■ Ghi chú

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Ghi chú** để viết và gửi ghi chú.

Để tạo ghi chú nếu chưa thêm ghi chú nào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **Tùy chọn** > **Tạo ghi chú**. Viết ghi chú và chọn **Lưu lại**.

Để đồng bộ ghi chú từ máy tính PC, xem phần **"Kết nối"** ở trang 45.

■ Máy tính

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Máy tính**. Khi 0 hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Di chuyển đến chức năng hoặc phép tính bạn muốn. Nhập số thứ hai vào. Lặp lại các bước này nhiều lần nếu cần. Để bắt đầu tính toán mới, trước tiên chọn và bấm **Xóa** nhiều lần nếu cần cho đến khi 0 hiển thị.

Máy tính này có độ chính xác hạn chế và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

■ Đồng hồ đếm ngược

1. Để bật đồng hồ đếm ngược, chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Đ. hồ đ. ngược** > **Bộ báo giờ**, nhập thời gian báo, và viết ghi chú hiển thị khi hết thời gian. Để thay đổi thời gian đếm ngược, chọn **Đổi giờ**.

2. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**.

Sắp xếp

3. Để ngừng bộ báo giờ, chọn *Tắt hẹn giờ*.

Bộ báo giờ ngắt quãng

1. Để khởi động bộ báo giờ ngắt quãng có tới 10 khoảng thời gian, trước hết phải nhập vào các khoảng thời gian.
2. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *D.hồ đ.ngược* > *B.báo giờ ngắt quãng*.
3. Để khởi động bộ báo giờ, chọn *Báo giờ* > **Bắt đầu**.

Xem giờ hoặc *Xóa giờ* — để xem hoặc xóa giờ đã lưu

Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc. Chọn *Tiếp tục* để xem việc tính giờ mà bạn đã cài chạy ẩn.

■ Đồng hồ bấm giờ

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *D.hồ bấm giờ* và chọn trong số các tùy chọn sau:

Thời gian tách — để lấy thời gian giữa chừng. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn **Dừng** > **Tùy chọn** > *Cài lại*.

Thời gian ghép — để lấy thời gian ghép

Tiếp tục — để xem việc tính giờ mà bạn đã cài chạy ẩn

Kết quả cuối — để xem thời gian được đo gần đây nhất nếu không cài lại đồng hồ bấm giờ

12. Ứng dụng

■ Khởi chạy một trò chơi

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi*. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn, và chọn **Mở**.

■ Khởi chạy một ứng dụng

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Bộ sưu tập*. Di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Mở**.

■ Các tùy chọn ứng dụng

Cập nhật mới— để kiểm tra liệu một phiên bản ứng dụng mới có sẵn để tải về từ web không (dịch vụ mạng)

Trang web— để nhận thêm thông tin hoặc thêm dữ liệu về ứng dụng từ một trang internet (dịch vụ mạng), nếu có

Truy cập ứng dụng— để hạn chế ứng dụng khỏi sự truy xuất mạng

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > *Ứng dụng* > **Tùy chọn** > *Cài đặt ứng dụng*.

13. Web

Bạn có thể truy cập vào nhiều dịch vụ Internet di động khác nhau bằng trình duyệt của điện thoại.



Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và có cung cấp biện pháp bảo vệ và an toàn đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng của những dịch vụ này, giá cả, cước phí và các hướng dẫn với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ WML hoặc Ngôn ngữ XHTML. Cách hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể không xem được tất cả chi tiết của các trang internet.

■ Kết nối với dịch vụ

Bảo đảm rằng các cài đặt cấu hình chính xác của dịch vụ đã được kích hoạt.

Để chọn thông số cài đặt cho việc kết nối với dịch vụ:

1. Chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt web** > **Cài đặt cấu hình**.
2. Chọn **Cấu hình**. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, **Mặc định**, hoặc **Cấu hình riêng** để duyệt web.
Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.
3. Chọn **Tài khoản** và chọn một tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.
4. Chọn **Hiện c.số đ.nhập** > **Có** để thực hiện việc xác nhận người dùng cho kết nối intranet theo cách thủ công.

Kết nối với dịch vụ bằng một trong những cách sau đây:

- Chọn **Menu** > **Web** > **Trang chủ**, hoặc ở chế độ chờ, bấm và giữ phím **0**.

- Để chọn một bookmark của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Bookmarks*.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ mới nhất*.
- Để nhập địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chọn địa chỉ*. Nhập địa chỉ của dịch vụ, và chọn **OK**.

■ Duyệt các trang

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

■ Bookmarks

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm bookmark trong bộ nhớ điện thoại.

1. Trong khi duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Lưu bookmark*, hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Bookmarks*.

2. Di chuyển đến một bookmark, và chọn bookmark đó, hoặc bấm phím gọi để kết nối với trang được gắn với bookmark.
3. Chọn **Tùy chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi bookmark; để tạo một bookmark mới; hoặc để lưu bookmark vào một thư mục.

■ Cài đặt hiển thị

Để cài đặt riêng cách thức trang web được hiển thị trên điện thoại, trong khi duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Cài đặt* > *Màn hình*; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt web* > *Màn hình*.

■ Cài đặt bảo vệ

Cookie và cache

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Cài đặt* > *Bảo mật* > *Cookie*; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt web* > *Bảo mật* > *Cookie*. Để cho phép nhận hoặc không cho nhận cookie, chọn *Cho phép* hoặc *Từ chối*.

Cache (bộ nhớ truy cập nhanh) là một vùng bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần có mật khẩu, hãy xóa bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Các thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache. Để xóa bộ nhớ cache, chọn **Tùy chọn** > **Công cụ** > **Xóa cache**; ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Xóa cache**.

Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

Để cho phép các mã script, trong khi duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Cài đặt** > **Bảo mật** > **WMLScripts**; hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt web** > **Bảo mật** > **WMLscript** > **Cho phép**.

■ Bảo mật trình duyệt

Những tính năng bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này, bạn cần các chứng nhận bảo mật và

có thể cả mô-đun bảo mật mà chúng có thể đã có sẵn trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Chứng chỉ



Lưu ý quan trọng: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ làm giảm đáng kể các rủi ro trong các kết nối từ xa và cài đặt phần mềm, các chứng chỉ này phải được dùng đúng cách để tận dụng lợi ích từ tính năng tăng cường bảo mật. Sự hiện hữu của một chứng chỉ nào đó tự bản thân chúng không cung cấp bất cứ sự bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ đúng, xác thực hoặc đáng tin cậy để có được sự tăng cường bảo mật. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu thông báo "Chứng chỉ hết hạn" hoặc "Chứng chỉ chưa có hiệu lực" hiển thị, ngay cả khi chứng chỉ vẫn còn hiệu lực, kiểm tra xem ngày, giờ hiện hành trên điện thoại của bạn có chính xác không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần phải đảm bảo rằng bạn thật sự tin người

sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc về người sở hữu được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được nhà cung cấp dịch vụ lưu vào mô-đun bảo mật.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ hoặc chứng chỉ thuê bao đã được tải về điện thoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Chứng chỉ bảo vệ* hoặc *Chứng chỉ thuê bao*.

 sẽ hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng bảo mật không có nghĩa là việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nội dung (hoặc nơi lưu nội dung nguồn được yêu cầu) được bảo mật. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nội dung.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun bảo mật. Ký tên bằng chữ

ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

1. Để tạo chữ ký kỹ thuật số, chọn một đường dẫn trên trang web, ví dụ tiêu đề và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị.

Kiểm tra văn bản tiêu đề là *Đọc* và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

2. Để ký tên vào văn bản, đọc toàn bộ văn bản trước, và chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

3. Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

14. Bản đồ

Bạn có thể xem bản đồ của các quốc gia và thành phố khác nhau, tìm địa chỉ và địa điểm yêu thích, lập lộ trình từ nơi này đến nơi khác, lưu vị trí làm cột mốc, và gửi chúng đến điện thoại tương thích.

Hầu như toàn bộ bản đồ kỹ thuật số đều không chính xác và không đầy đủ trong chừng mực nào đó. Không nên chỉ trông cậy vào bản đồ mà bạn tải xuống để sử dụng trong điện thoại này.

Để dùng ứng dụng Bản đồ, chọn **Menu** > *Bản đồ* và mục bạn muốn.

Tải về bản đồ

Điện thoại của bạn có thể chứa các bản đồ cài đặt trước trên thẻ nhớ. Bạn có thể tải về một bộ bản đồ mới từ internet sử dụng phần mềm Nokia Map Loader PC.

Nokia Map Loader

Để tải về Nokia Map Loader trên máy tính PC và để được hướng dẫn thêm, xem trên trang web www.maps.nokia.com.

Trước khi bạn tải về bản đồ mới lần đầu tiên, bảo đảm rằng bạn đã gắn thẻ nhớ vào điện thoại, và chọn **Menu** > *Bản đồ* để định cấu hình ban đầu.

Để thay đổi việc lựa chọn bản đồ trên thẻ nhớ, và để bảo đảm tất cả các bản đồ được phát hành cùng đợt, hãy dùng Nokia Map Loader để xóa tất cả các bản đồ trên thẻ nhớ và tải về sự lựa chọn mới.

Dịch vụ mạng

Bạn có thể cài điện thoại của bạn tự động kết nối với máy chủ Nokia Maps để tìm kiếm địa chỉ hỗ trợ hoặc lập lộ trình, và tải về bản đồ mà bạn không có trong điện thoại khi cần. Chọn **Menu** > *Bản đồ* > *Cài đặt* > *Cài đặt mạng* > *Ch. phép s. dụng mạng*.

Để ngăn không cho tự động tải về bản đồ, chọn *Không*.

Lưu ý: Việc tải về các bản đồ có thể liên quan đến việc truyền số lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Liên hệ với nhà

cung cấp dịch vụ để biết thông tin về cước phí truyền dữ liệu.

Bản đồ và GPS

Bạn có thể sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS) cùng với ứng dụng Bản đồ để biết vị trí của bạn hoặc đo khoảng cách và tọa độ.

Trước khi có thể sử dụng chức năng GPS bằng điện thoại, bạn phải ghép điện thoại với một thiết bị thu GPS tương thích bên ngoài bằng công nghệ vô tuyến Bluetooth. Để biết thêm thông tin, xem sách hướng dẫn sử dụng dành cho thiết bị GPS của bạn.

Sau khi đã ghép thiết bị GPS với điện thoại qua Bluetooth, có thể mất vài phút để điện thoại hiển thị vị trí hiện tại của bạn. Các kết nối sau đó sẽ nhanh hơn, trừ khi GPS chưa được sử dụng trong nhiều ngày, hoặc bạn ở cách quá xa nơi bạn đã sử dụng chức năng này lần sau cùng, có thể mất vài phút để dò tìm và hiển thị vị trí của bạn.

Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS) được quản lý bởi chính phủ Mỹ, cơ quan chịu trách nhiệm duy nhất về độ chính xác và việc bảo trì hệ thống. Độ chính xác của các dữ liệu định vị có thể bị ảnh

hưởng bởi sự điều chỉnh các vệ tinh GPS do chính phủ Mỹ thực hiện và có thể thay đổi cùng với chính sách GPS dân sự của Bộ Quốc Phòng Mỹ và Kế hoạch Đạo hàng Vô tuyến Liên bang. Độ chính xác cũng có thể bị ảnh hưởng bởi hình học vệ tinh kém. Tính khả dụng và chất lượng của tín hiệu GPS có thể bị ảnh hưởng bởi vị trí của bạn, các cao ốc, vật cản tự nhiên và điều kiện thời tiết. Chỉ nên sử dụng thiết bị thu GPS ở ngoài trời để cho phép nhận các tín hiệu GPS.

Không nên sử dụng GPS cho các phép đo định vị chính xác và bạn không nên chỉ dựa vào dữ liệu định vị từ thiết bị thu GPS và các mạng vô tuyến di động cho việc định vị hoặc định hướng.

Các dịch vụ bổ sung

Bản đồ cũng hỗ trợ định hướng bằng hướng dẫn qua giọng nói, dịch vụ này cần có giấy phép của địa phương. Để sử dụng dịch vụ này, bạn cần có một thiết bị GPS tương thích bên ngoài có hỗ trợ công nghệ vô tuyến Bluetooth.

Để mua dịch vụ định hướng bằng hướng dẫn qua giọng nói, chọn **Menu** > **Bản đồ** > **Các dịch vụ**

thêm > Mua định hướng hoặc K.tra cập nhật bản đồ, và thực hiện theo các hướng dẫn.

Để sử dụng dịch vụ định hướng bằng hướng dẫn qua giọng nói, bạn phải cho phép ứng dụng Bản đồ dùng kết nối mạng.

Giấy phép định hướng được kết nối vào thẻ SIM của bạn. Nếu bạn chèn thẻ SIM khác vào điện thoại, bạn sẽ được đề nghị mua một giấy phép khi bắt đầu định hướng. Trong quá trình mua, bạn sẽ được đề nghị truyền tải giấy phép định hướng hiện có sang thẻ SIM mới mà không cần phải trả thêm phí.

15. Dịch vụ SIM

Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập vào menu này nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào các dịch vụ sẵn có.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý khác.

Bạn có thể phải trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này để gửi tin nhắn hoặc gọi điện thoại.

16. Kết nối với máy tính PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, cũng như truy cập Internet khi điện thoại được kết nối với một máy tính PC tương thích qua kết nối Bluetooth hoặc cáp dữ liệu. Bạn có thể sử dụng điện thoại với nhiều ứng dụng truyền thông dữ liệu và kết nối với máy tính PC.

■ Nokia PC Suite

Với Nokia PC Suite, bạn có thể quản lý nhạc, đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú và ghi chú công việc giữa điện thoại và máy tính PC tương thích hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thấy thêm thông tin và PC Suite tại www.nokia.com.vn/support hoặc trang web địa phương của Nokia.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng ứng dụng truyền thông dữ liệu, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì như thế có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền dữ liệu, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không cầm điện thoại để di chuyển trong khi truyền dữ liệu.

17. Các phụ kiện chính hãng



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực phê chuẩn hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Một loạt các phụ kiện mới hiện đang có sẵn dành cho điện thoại của bạn. Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc riêng của mình.



■ Phụ kiện

Các nguyên tắc sử dụng phụ kiện.

- Để tất cả phụ kiện xa tầm tay trẻ nhỏ.
- Khi bạn rút dây nguồn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cầm và kéo phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng cách không.

- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe hơi đều phải do nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

■ Pin

Loại	Thời gian thoại	Thời gian chờ
BL-4CT	đến 3 giờ	đến 300 giờ



Lưu ý quan trọng: Thời gian thoại và thời gian chờ của pin chỉ là ước tính và tùy thuộc vào cường độ tín hiệu, điều kiện mạng, các tính năng được sử dụng, tuổi pin và điều kiện nhiệt độ mà pin tiếp xúc, việc sử dụng ở chế độ kỹ thuật số và nhiều yếu tố khác. Thời gian mà điện thoại được dùng để gọi điện sẽ ảnh hưởng đến thời gian chờ. Tương tự như thế, thời gian mà điện thoại được bật và ở chế độ chờ sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại.

■ Tai nghe Bluetooth BH-803 của Nokia

Các chi tiết bằng thép không gỉ, vỏ ngoài màu đen dương cầm bóng loáng và một nút điều khiển âm lượng cảm ứng cái tiện chắc chắn khiến bạn phải ngoái đầu nhìn Tai nghe Bluetooth BH-803 của Nokia. Chỉ cần lướt dọc theo tai nghe để điều chỉnh âm lượng và âm thanh cực rõ.

■ Bộ loa Bluetooth MD-5W của Nokia

Bộ loa Bluetooth MD-5W của Nokia dùng để nghe các tập tin âm thanh trên điện thoại tương thích và nghe cuộc gọi Bluetooth trên loa ngoài thật tiện lợi.

■ Loa ngoài HF-300 của Nokia

Giải pháp rảnh tay này được kẹp vào tấm che nắng trên xe hơi của bạn - lắp đặt tiện lợi để bạn có thể nghe và nói chuyện. Mở kẹp ra và bạn có thể dễ dàng sử dụng nó làm loa ngoài trong văn phòng hoặc tại nhà. Một loa nhỏ gọn nhưng mạnh mẽ và một micrô rất nhạy mang lại âm thanh chất lượng cao để bạn có thể nghe và người khác nghe

rõ bạn nói chuyện. Các phím được chiếu sáng bảo đảm bạn dễ dàng xử lý cuộc gọi - ngày cũng như đêm.

■ Bộ sạc Di động DC-4 của Nokia

Đơn giản và nhỏ gọn, bộ sạc điện thoại di động này cung cấp khả năng sạc pin nhanh từ ổ cắm bật lửa của xe hơi.

■ Cáp kết nối MicroUSB CA-101

Cáp kết nối để truyền các dữ liệu quan trọng và đồng bộ lịch, danh bạ và công việc chẳng hạn với một máy tính PC tương thích. Hỗ trợ chuẩn USB 2.0, truyền dữ liệu tốc độ cao và sạc pin qua USB.

18. Thông tin về pin và bộ sạc

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Loại pin dự kiến sử dụng cùng với thiết bị này là BL-4CT. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng khi được cung cấp nguồn điện từ các bộ sạc sau: AC-4. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần, nhưng sẽ hao mòn dần. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế riêng cho loại thiết bị này. Việc sử dụng pin hoặc bộ sạc không được phê chuẩn có thể gây ra hỏa hoạn, nổ, rò rỉ, hoặc những nguy hiểm khác.

Nếu pin được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, quý khách có thể cần phải nối với bộ sạc rồi ngắt ra, và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc. Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã sạc đầy kết nối với bộ sạc, vì việc sạc quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu

để pin sạc đầy mà không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Thiết bị có pin nóng hoặc lạnh có thể tạm thời không hoạt động. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không bỏ pin như rác sinh hoạt.

Không tháo rời, cắt, mở, nghiền, bẻ cong, làm biến dạng, đục thủng, hay đập vụn các lõi pin con hoặc pin. Nếu pin bị rò, không để chất lỏng bị rò tiếp xúc với da hoặc mắt. Trong trường hợp bị tiếp xúc với chất rò rỉ, xả

Thông tin về pin và bộ sạc

nước vào da hoặc mắt ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.

Không sửa đổi, tái chế, tìm cách nhét các vật lạ vào pin, nhúng pin vào nước hoặc để pin tiếp xúc với nước hay các chất lỏng khác.

Việc sử dụng pin không đúng cách có thể gây ra hỏa hoạn, nổ, hoặc những nguy hiểm khác. Nếu thiết bị hoặc pin bị rơi, đặc biệt trên nền cứng, và quý khách tin rằng pin đã bị hư hỏng, hãy mang pin đến trung tâm dịch vụ để kiểm tra trước khi sử dụng lại pin.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư. Giữ pin này ngoài tầm tay trẻ em.

■ Hướng dẫn xác thực pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn sẽ mua được pin Nokia chính hãng, hãy mua pin tại đại lý ủy quyền của Nokia, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều bằng cách thực hiện theo các bước sau:

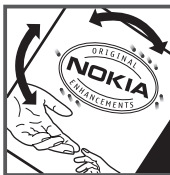
Việc thực hiện thành công đầy đủ các bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do gì để nghi ngờ rằng pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng ngay lập

tức. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác thực ảnh ba chiều



1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, quý khách phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2. Khi quý khách nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, lên trên và xuống dưới, quý khách phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.

Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể

gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, truy cập trang web www.nokia.com.vn/batterycheck.

19. Giữ gìn và Bảo trì

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại, và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc chảy một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.

- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.
- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được phép có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho các dữ liệu mà quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.
- Thỉnh thoảng cài lại điện thoại bằng cách tắt điện thoại và tháo pin ra, để điện thoại hoạt động ở tình trạng tối ưu.

Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào của quý khách. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

20. Thông tin bổ sung về sự an toàn

■ Trẻ em

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Thiết bị này đáp ứng các hướng dẫn về tiếp xúc RF khi sử dụng ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách cơ thể ít nhất 1,0 cm (3/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa để mang thiết bị bên mình, quý khách cần đảm bảo chúng không chứa kim loại và đặt chúng ở vị trí cách xa cơ thể theo khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối tốt. Đảm bảo các hướng dẫn riêng về khoảng cách nêu trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính khác gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tất thiết bị khi ở trong các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dán qui định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Thiết bị y tế cấy ghép

Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyên nên giữ khoảng cách tối thiểu 15,3 cm (6 inch) giữa một thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép, để tránh gây nhiễu cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy cần:

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế trên 15,3 cm (6 inch) khi thiết bị không dây được bật.
- Không để thiết bị không dây trong túi áo ngực.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

- Nghe thiết bị không dây bằng tai đối diện với máy thiết bị y tế để giảm thiểu nguy cơ gây nhiễu.
- Tắt thiết bị không dây ngay lập tức nếu có lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu quý khách có bất cứ câu hỏi gì về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham khảo với nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiều sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

■ Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về xe của quý khách hoặc bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa chữa không đúng có thể gây nguy

hiểm và làm vô hiệu mọi bảo hành có thể được áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến laptop sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trong xe không được lắp đặt đúng cách thì khi túi đệm khí bung ra có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng thiết bị này khi ở trên máy bay. Tắt thiết bị của quý khách trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể là bất hợp pháp.

■ Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tắt thiết bị của quý khách khi ở trong khu vực có môi trường phát nổ tiềm ẩn và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn. Môi trường gây nổ tiềm ẩn bao gồm cả các khu vực nơi quý khách thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo

các hạn chế được áp dụng đối với việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành cho phát nổ. Những khu vực tiềm ẩn khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng có ghi cảnh báo rõ ràng. Các khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất và những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại. Quý khách nên tham vấn nhà sản xuất các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hoặc butan) để xác định xem có thể sử dụng thiết bị này một cách an toàn ở gần chúng không.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Lưu ý quan trọng: Thiết bị này hoạt động có sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Nếu thiết bị của quý khách hỗ trợ gọi điện qua internet (cuộc gọi internet), hãy kích hoạt cả cuộc gọi internet lẫn điện thoại di động. Thiết bị sẽ tìm cách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp qua cả mạng di động lẫn qua nhà cung cấp dịch vụ cuộc gọi internet nếu cả hai được kích hoạt. Các kết nối không được đảm bảo trong tất cả các điều kiện. Quý khách không nên chỉ dựa vào một thiết bị vô tuyến bất kỳ

nào cho các cuộc gọi liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật thiết bị nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu. Tùy thuộc vào thiết bị của quý khách, quý khách cũng có thể cần thực hiện các thao tác sau:
 - Lắp thẻ SIM nếu thiết bị của quý khách sử dụng thẻ SIM.
 - Hủy những hạn chế cuộc gọi nhất định quý khách đã kích hoạt trên thiết bị.
 - Đổi cấu hình từ chế độ không trực tuyến hoặc chế độ trên máy bay sang một chế độ hoạt động.
2. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím gọi.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

Điện thoại di động này đáp ứng các hướng dẫn tiếp xúc với sóng vô tuyến.

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì điện thoại được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo các hướng dẫn của ICNIRP khi sử dụng thiết bị này gần tai là 0,61W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử nghiệm và bảo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia.com.

Từ mục

Ă

ăng-ten 21

B

bán đồ 68

bảo vệ phím 15

báo thức 60

bật và tắt 20

Bluetooth 46

bộ chỉnh âm 59

Bộ loa Bluetooth MD-5W

của Nokia 74

Bộ sạc Di động DC-4

của Nokia 74

bộ sưu tập 53

bộ tai nghe. Xem loa.

C

camera 55

đèn flash 22

cài đặt

bảo vệ 50

cài đặt âm 43

cấu hình 43, 49

chủ đề 43

cuộc gọi 47

đèn 43

điện thoại 48

kết nối 45

khôi phục cài đặt gốc 51

phím tắt riêng 44

tin nhắn 37

cài đặt âm 43

cài đặt bảo vệ 50

cài đặt gốc 51

cài đặt ngôn ngữ 48

cài đặt tin nhắn

binh thường 37

e-mail 38

tin nhắn đa phương tiện 38

tin nhắn văn bản 37

các bộ phận 22

các chỉ báo 24

Các phụ kiện chính hãng 73

các phím 22

các phím chọn 22

Cáp kết nối MicroUSB CA-101 74

cấu hình 43

binh thường 49

dịch vụ cài đặt 21

cập nhật phần mềm 16

cookie 65

cổng USB 22

cuộc gọi

cài đặt 47

quay số bằng khẩu lệnh 28

quốc tế 27

thực hiện 27

tùy chọn 28

cuộc gọi chờ 29

cường độ tín hiệu 24

CH

chat 36

chế độ chờ 24, 44

chế độ chờ dự phòng 24

chế độ trên máy bay 25

chủ đề 43

D

danh thiếp 41

dịch vụ 64

dịch vụ khách hàng 17

dịch vụ SIM 71

D

điện thoại

các bộ phận 22

các phím 22

đồng hồ bấm giờ 62

G

GPS 68

gõ nhẹ hai lần 23

ghi chú 60, 61

H

hình 55

hình nền 44

I

internet 64

K

kết nối với máy tính PC 72

kết thúc cuộc gọi 27

kiểu chữ 31

kiểu nhập văn bản tiên đoán 31

kiểu nhập văn bản truyền thống 31

KH

khóa bàn phím 15

L

lệnh dịch vụ 36

loa 22, 28

Loa ngoài HF-300 của Nokia 74

loa ngoài. Xem loa.

loa nghe 22

logo mạng 24, 44

lịch 60

M

màn hình 22

mã 15

mã truy cập 15

máy ghi âm 58

máy tính 61

menu nhà điều hành 52

mở khóa bàn phím 15

mức độ sạc pin 24

N

nội dung tải về 17

NH

nhạc chuông 43

nhật ký cuộc gọi 42

nhật ký điện thoại. Xem nhật ký cuộc gọi.

P

PC Suite 72

Pin 73

pin 18

PH

Phụ kiện 73

phím di chuyển 22

phím kết thúc 22

phím gọi 22

phím nguồn 20

phím tắt 44

Q

quay số bằng phím lệnh 28

quay số nhanh 28

quản lý bản quyền kỹ thuật số 53

R

radio 57

S

sắp xếp 60

Số liên lạc

cài đặt 41
chỉnh sửa 40
lưu 40
nhóm 41
quay số nhanh 28
sao chép 41
tìm 40

T

Tai nghe Bluetooth BH-803
của Nokia 74
tin nhắn
 lệnh dịch vụ 36
 tin nhắn âm thanh 34
 tin nhắn nhanh 34
 tin nhắn thoại 36
 tin thông báo 36
tin nhắn âm thanh 34
tin nhắn nhanh 34
tin nhắn thoại 36
tin thông báo 36

TH

thông tin liên lạc 17
Thông tin liên lạc của Nokia 17
thông tin về an toàn 10

TR

trò chơi 63
truyền thông dữ liệu 72
trình duyệt 65

U

Ứng dụng E-mail 34

V

văn bản 31
viết văn bản 31

W

web 64